

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

Quán NHẬT TRẦN
Cauward, Norodom 17

閩新省陸

M. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ TÂM

SỐ 343

JEUDI 17 SEPTEMBRE 1914

MỤC LỤC

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| 1 - Báp sách thi giả. | Công văn lược lục : |
| 2 - Dật luận : | 4 - Trích cảm tạp biên : |
| Tải nguyên vọng phê ; | Nguyễn trào khai cơ công |
| 3 - Thời-cuộc : | thần liệt truyện : |
| Âu-châu chiến cuộc tân- | Kim-Vân-Kiều tân giải : |
| vân ; | 5 - Cũng thi sát mà có nhiều |
| Tinh Pháp với Anh ; | thứ. |
| Đông-dương tạp chí ; | 6 - Thơ tin vãng lai. |
| Tranh chiến luận ; | 7 - Cho những người có lao |
| Vạn-quốc công pháp ; | bính xem |
| Âu Mỹ tân văn ; | 8 - Lời cần kíp |
| Tân học văn tập. | 9 - Chư vị đã gởi bạc. |

Ài muốn
Mưu nhưit triak thê gô
thô và bạc phai đờn th
vây LUC TINH HAN
VAN - SAIGON

MỖI SỐ GIÁ 03 20

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. - Saigon

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chu-qui-cô trong Thành-phố cùng các đấng hào-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm-áo cách kiêu thể nào, hay là mua xuyến lành hàng tàu, xin niềm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiêu đương thời dùng; tiệm công may và giá hàng dễ dưng. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quã lệ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không lời về lẽ tạm mới, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M. NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh),
(Gần gare xe lửa) Saigon

Bài thuốc trị ngủ không được, hoải cân, cân cốt hóa bệnh và đau mình đau mảy

Khi nào cân và cân cốt đau thì con người ngủ không khi nào được, cũng phải đau mình, tri hóa ra mờ mịt, chống mặt ngủ không yên giấc, cứ chiêm bao hoài vậy, thì có ngày sẽ điên, không điệp thì bất toại, mà lấy lát hoải thì chết chớ không sống nổi đâu.

Có một học-sanh tại sở thuốc-thứ-vật ở thành Paris đã chiêm nghiệm các điều khốn đến bởi não cân, trái tim, ti vị, trái thận mà phát ra và dùng nhiều thứ thuốc êm kim thời mà tai nghiệt, tìm mãi lâu ngày mới gặp được bài thuốc "Neurinase" này vô hại và chữa các thứ bệnh thủa hiệu lạ thường.

Muốn ngủ ngon và được vượng sức mạnh lại, dầu óc không còn nặng nề thì hãy mua thuốc Neurinase này.

Còn nít ông già, dờn bà con già lúc dầy mảy hoặc trở về già dưng được thấy thấy.



Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan 75; Trữ tại tiệm thuốc thượng-dẳng G. RENOUX và De MAR. & LAURENS và tại THIẾT-NGHIỆM-SỞ thành Paris số 2 đường Débarcadère.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIANG-HÒ, quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết nhiều HÌNH và HỌ ĐỒ.

Giá 0 \$ 60
Tiền gửi. 0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THÂN, chữ quốc-ngữ nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá 2 fr. 50
Tiền gửi. 0 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIANG-ĐÌNH, chữ Lang-ông Russier soạn, chỉ nói họ: Giang-Đình mà thôi, song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.

Giá 0 \$ 25
Tiền gửi. 0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là: Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán từ sắc tốt và chắc lăm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chịch ra ve.

Rượu Champagnes: V^{ve} Clicquot-Ponsardin.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến-thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIANG-HÒ, quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết nhiều HÌNH và HỌ ĐỒ.

Giá 0 \$ 60
Tiền gửi. 0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THÂN, chữ quốc-ngữ nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá 2 fr. 50
Tiền gửi. 0 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIANG-ĐÌNH, chữ Lang-ông Russier soạn, chỉ nói họ: Giang-Đình mà thôi, song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.

Giá 0 \$ 25
Tiền gửi. 0 02

NĂM THỨ TĂM, SỐ 343

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20 || Đổi nhân . . . 0\$20 timbres

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Hồng-dương và các thuốc địa Langso

12 tháng 6 \$ 00
6 tháng 4 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VAN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VAN thì phải để cho phân minh như vậy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Legales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quan thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộch thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

ĐÁP SÁCH THI GIẢ

(Réponse aux versificateurs)

答 索 詩 者

Từ mấy lâu nay, chữ vị khán quan thường khi gởi thơ trách Bồn quán rằng trong Nam-trung ta cũng chẳng thiếu chi tài tử văn nhơn, giai chương nhả vậ; và mới đây nhiều Báo-quán khác lại đã tắng đua chen, kén chọn, thối-xao, mà sao Bồn-quán không biết học đòi đuôi ký, ngâm v nh mà chơi cho tiêu khiển hứng tình. Vậy nay Bồn-quán xin lỗi cùng chư vị tao-ông mà chỉ trích sự tích bịnh tẻ thi-gia cho khán-quan trông lắm :

Thi-gia nguyên Trung-quốc chế ra

từ đời Hán (1) thành ở đời Đường dần xuống Tống, Nguyên, Minh, Thanh, hơn vài ngàn năm nay, tài nghệ khoe khoan, danh vang Hoàn vũ; làm cho sĩ phu Trung quốc đua chuộng phù hoa, quên phương thiết học mà chịu chữ đã man, cũng vì cố ấy.

Việt-thường ta từ ông Hàn-Thuyên đời nhà Trần, phỏng hiệu Trung-hoa, dụng quốc âm làm thi-phủ, mà thi phú từ đây mới khắp miền Nam-thổ. Sau cũng lăm tay mặc-khách tao-ông liền vai nối gót, vịnh nguyệt ngâm hoa; tuy là nhả ngọc phùng châu, nên tài cầm tú. Nhưng tôi trộm nhớ cổ-thi có câu rằng: « Ngâm thành ngữ cá tư, dụng phá nhứt tâm tâm » lại có câu rằng: « Hội cú hi chương đồ hữu sự, ngâm hoa vịnh

(1) Thi ca vắn từ đời ông Cao-giao đã có. Song đây chỉ nói về thơ thật ngôn, ngữ ngôn. Thất ngôn từ Hán Vô-đế làm đến Lương-bá rồi, truyền cho các quan làm thơ bẩy chữ, mỗi câu đều có vắn mà từ đó mới ra. Còn ngũ ngôn thì từ bài tựa biết của Tô-Vô cùng Lý-Lân làm đầu.

nguyệt cảnh hà vi » xem như thể thi rõ biết thi chương thiết là vô dụng, mà hiền xưa thánh trước cũng đã mành bảo dạy răn. Vậy nên đức Dục-tôn-Anh Hoàng-đế (Tự-Đức) là một vị thi ông Nam-việt, mà Ngài đòm xem công Khanh sĩ thứ thầy đều say đắm mê sa, ca kệ ngâm nga, làm cho nhiều nổi trở đường tấn bộ, nên Ngài có câu thơ than rằng: « Vô tương tiêu sấu duy hữu tửu, văn thần thối lộ cánh vô thi » Hãy xem lấy đó thi rõ bịnh tẻ thi gia, những đời thù cũng vô vi, mà tri nhơn quân tử cũng còn cho là đồ hư vọng.

Huống chi ngày nay, cò tấn bộ vang dầy bốn bề, đèn văn minh rõ rạng năm châu; nào kị nghệ nông, thương, thành quan khoáng diện; phận là nam tử tang bồng, phải toan liệu trạch dân tri chử. Như sống được xấp hai Bạch-thỏ, còn nên lo đồ ngự đồ tự lão thanh biên, nhớ đến câu « lão đại thiếu niên », công đầu học điều trung tiêu kị. Bởi vậy cho

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

nền Trung-quốc là nguồn là cội, cũng đã trừ khử thi chương, Trung-kỳ Bắc-kỳ là xứ văn hoa nay đã bỏ phủ thi trong đường khoa cử. Tệ thay phủ! Tệ thay thi! Làm cho người nhu nhược phủ ba, cầu hư bỏ thiệt. May đã âm dung vắng bật, dám hỏi tao-ông, mặc khách, hãy đem lòng thương tiếc làm ru!!

Nam-kỳ ta, hơn năm mươi năm nay, nhờ ơn khai hóa, mền đức phủ tri, mở đường tấn bộ, nương lối văn minh, thì chúng ta là phận tôi con, nên hết sức thi vi, tìm phương tiến hóa, ngộ toan nghĩa trả ơn đền, mới

mở mặt non sông cùng tạo hóa. Vì dầu muốn hưởng tinh tiêu khiển, chẳng thiếu gì bốn phận đương nhiên, kia ruộng vườn cây cấy là vui, hừng cảnh nào hơn nơi nông phố; nọ mậu dịch đua chen cho kịp, tiêu khiển đâu qua cuộc mãi thương. Xắn tay nâng đỡ miếu đường, ấy tiêu khiển những trang đa sĩ; ra sức trau dồi kỹ xảo ấy hưởng tinh mấy kẻ bá công. Nào là cảnh, nào là tinh, dầu lòng hứng thích, lựa phải ngắm nga mới là khoái chí hay sao? Ai ôi! Thơ làm chi phủ làm chi. Lợi người ích vật thiếu gì công phủ!

Sách có chữ: *Nhứt thi vạn ngôn, hà quan lý thê, văn thành thất bộ, vị túc hóa nhơn.* Vậy thời nhứt thi vạn ngôn, văn thành thất bộ, cũng vô quan lý thê, vị túc hóa nhơn, huống chúng ta tài qui Trích-liên, học tâm Tử-kiến, chưa phải bực phủ luân đại nhĩ, chi dám đều lòng phủ Ban môn.

Bồn quán nghĩ việc đã khó như vậy mà lại vô ích, nên chẳng nại học thiển tài sơ, ngôn từ bí lậu, lòng thành phở trải vài hàng, phải chăng mặt đầu công luận.

DẬT LUẬN

(CAUSERIES OISIVES)

TÀI NGUYÊN VỌNG PHỄ

(Une richesse trop négligée)

CHƯƠNG TÂM.

(Tục biên)

Trong nghề dệt tơ-lụa, đầu dệt máy hay là dệt không cử theo chốn gia-đình cũng vậy, thì trước hết phải có tơ-chỉ sẵn sàng rồi nghĩa là đã ươm kén, kéo tơ quay chỉ và xả chỉ sạch sẽ rồi.

Các mối việc ấy nguyên thuở xưa nước Langsa cũng bắt chước bên Tào như bên Nam ta vậy, nhưng mà đã cải lương lại tuyệt hảo, nếu mà chúng ta có ý kỹ cang cùng hay suy nghĩ thì ắt cũng học đòi đặng dư. Như muốn dùng tơ chỉ Annam bây giờ mà dệt máy hay là dệt tay bằng không-cửu chế rộng bội hại, thì sức chỉ chịu không nổi, phải đứt hoại, làm cho thợ dệt phải ngừng máy, ngừng không lại mà nổi chỉ đứt. Như vậy thì phải mất ngày giờ nhiều quá, cho nên bên Langsa người ta không chịu mua tơ-chỉ Annam. Chúng ta hãy gẫm lại mà coi tại lẽ nào như vậy. Vả chẳng bên Langsa, hề lấy kén rồi, thì người ta làm ngót cho chết con ngóng tằm ở trong đi, rồi

lại lựa đề riêng lại với nhau những kén lớn và tốt cho đều chung theo mỗi hạng, cho dặng mà ươm mà kéo hạng nào riêng theo hạng nấy. Rồi thì lấy hai mặt lưới kẹp kén lại giữa mà thả vào nước sôi cho kén nổi lên mặt nước dưng dặng và trâm xuống sâu cho đồng đều nhau, đề như vậy cho nước sôi một chập cho vira phải, rồi lại bớt lửa cho hạ nóng xuống còn lại 65 phần trăm (nghĩa là còn nóng hơn nửa chừng nước sôi).

Nếu ươm-chao mà lấy hơi nước sôi mà dùng như sôi-xôi vậy thì phải; nhưng vậy làm theo cách Annam ta, dùng lửa bắt lò nhỏ nhỏ thì cũng đặng. Kén nấu rồi, nước cũng đã bớt nóng xuống hơn lại 65 phần trăm, thì lấy hai mặt lưới đó, rồi mắng mà bắt cho trùng mỗi tơ mỗi trái kén.

Nội trong một trái kén thì có một sợi tơ, mà con tằm nó quấn lại không biết mấy thiên vòng, ấy vậy thì hề ươm kén đồng đều với nhau một lượt là dễ hơn nhiều, bởi vì hề kén lớn đều nhau thì tơ mỗi trái cũng dài đều bằng nhau. Nhưng vậy mà nếu ươm kén trái trước trái sau, rồi còn lại thì bỏ kén thêm vô mà ươm luôn, chấp tơ mới lại với tơ cũ vẫn

sợi quá. Bên Langsa người ta lựa kén cho đều theo nhau rồi mới ươm, và hề ươm thì mỗi lần bỏ kén vô lò cũng cứ cho đều một số hoài, cho nên tơ để mà dệt mới chắc và lớn cũng đều với nhau. Vì phải nhập lại những tơ nhiều trái kén mà làm nên một sợi chỉ cho vừa sức lớn theo thứ hàng dệt, cho nên phải ươm một lược cho đồng một số kén luôn luôn.

Giả như muốn ươm mỗi lược 25 trái kén thì cứ số 25 trái kén mà ươm hoài cho mãn công việc đã định. Ấy đó công việc kin nhiệm là có bấy nhiêu mà thôi, thiệt rất nên quá dễ mà làm ra tơ chỉ tốt và chắc như tơ chỉ langsa, sánh lại với của mình thì mình thua xa. Một sợi chỉ tơ thì cũng như một sợi dây, sợi dỏi, cũng nhiều tao mà đánh lại. Nếu như dây dỏi mà có khúc to khúc nhỏ thì kén nó hay đứt nhằm chỗ nhỏ hơn và bỏ hơn. Dây dỏi langsa đánh bằng máy đều đặn và đồng tao luôn luôn, cho nên mới bền chắc hơn dây dỏi annam là dây dĩa, lớn hơn mà không đều. Ấy vậy thì tơ chỉ cũng như thế!

Còn thêm một nỗi các chị thợ ươm hề ngồi lại vốc một vốc kén bỏ vô

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

hi van ngôn,
nh thất bộ vị
nhứt thi van
bộ, cũng vô
hóa nhơn,
Trich-tiên,
phải bực phù
đều lộng phủ

đã khó như
chẳng nại học
bị lậu, lòng
g. phải chẳng

người ta lựa
hau rồi mới
hồi lần bỏ kén
một số hoài,
mới chắc và
Vi phải nhập
kén mà làm
ra sức lớn theo
phải ươm một
kén luôn luôn.
lực 25 trái
n mà ươm hoài
lính. Ấy đó công
bấy nhiêu mà
để mà làm ra
tơ chỉ langsa,
thì mình thua
cũng như một
nhiều tao mà
ây đôi mà có
thì kén nó hay
ơn và bỏ hơn.
h bằng máy
luôn luôn, cho
đây đôi annam
không đều. Ấy
ur thế!
ác chị thợ ươm
éc kén bỏ vô

trả ươm, rồi thì tay mắng mỗi tơ, mà miệng thì mặc nói chuyện với nhau mà say, quên hết công việc làm. Một trái kén hết tơ rồi phụng nổi lên bêu cũng quên vớt; rồi kể một trái thứ hai, thứ ba, thứ tư, rồi tới nhiều nữa, cứ vậy cho đến hồi mấy chị thợ mỗi miệng, ngừng chuyện văng lại một chặp, mới chợt thấy kén đã ươm đặng hết nhiều, liền vốc một vốc lớn mà bỏ vào trà ươm, té ra các chị kéo một sợi tơ chỉ chỗ thì no, chỗ thì tốp, 10 thước đầu thì tơ, rồi 6 thước lại mảnh, hề kéo nó thì chỗ nào bỏ nó đứt liền.

Tơ-chỉ như vậy thì dệt không-cử annam cũng còn đặng, hàng tuy không tốt mà dùng thường cũng đặng. Chớ như tơ-chỉ làm mà bực, thì chẳng có lò dệt máy tay nào mà chịu mua; té ra ban mác không đặng, thì phải bán rẻ cho Chà-và và Thanh-khách là bợm mua ít kén lưa, và lại không ai mua giãnh thì chúng nó làm eo; mà mua cho rẻ mặt. Ấy vậy, chúng tôi khuyên những người làm tơ-chỉ trong Nam-kỳ ta hãy bắt chước như ngoài Bắc-kỳ, người ta học theo cách thức bên Langsa chẳng mấy ngày; Chỉ phải đếm và giữ số kén bỏ vào má ươm, như muốn ươm mỗi lược 22 trái kén, thì phải cứ giữ lấy số ấy mà ươm hoài cho đến cùng.

Thì tỷ như bây giờ mình đã làm theo đặng như vậy rồi. Hề kén ươm ra tơ rồi thì vắn vào xa quây, cho đủ số mấy sợi tùy theo thứ hàng định dệt, ấy là thành một tơ chỉ, chỉ đó bắt ra trong trà ươm bỏ lên rô-ré (róch rách) mới quấn vào xa quây.

Hết thấy những tơ các lò ươm đều đánh lại mà làm ra chỉ, rồi quấn vào xa mà quây là để mà đánh cho trơn và cho tròn sợi, cho sáng.

Chỉ ấy đánh rồi lại vắn vào ống; ống chỉ langsa chế hình như cái trống lặt có bài tri một đố-cuộc khéo-léo nhẹ-nhàng, hề đưa qua đưa lại giăng ra từ đoạn chỉ, chạy tới vắn vô ống quây đầu này tới đầu kia, cũng như ống chỉ trong máy may vắn đều từ lớp chỉ vào cái thoi.

Kiểu thức đố cuộc ấy cũng dễ làm,

trong các làng có làm tơ lụa đều làm đặng mà dùng, bây giờ cũng có sẵn tại sở canh nông, mà như là tại trường Bá-nghệ Saigon, ai muốn coi thì xin nha Học-chánh đến đó mà coi. Đờn bà annam nào có làm nghề quây tơ, đến đó mà thấy thì trước hết lấy làm lạ một điều này, là cái ống xa quây thiệt rất lớn và rất dài, một vòng chỉ quây dài đến năm tấc langsa, còn xa quây của Annam mình, quây một vòng có hai tấc, có khi không tới. Còn như người Langsa mà thấy xa quây Annam, thì tức thì lấy làm lạ rằng mỗi vòng chỉ trong ống lấy ra đều cứng hết sức, bằng dùng như kiềm da mà cột ngựa cũng như chơi.

Tơ chỉ như vậy thì bán rẻ mấy người Langsa người ta cũng chẳng mua, nhưng mà thanh khách thì họ mua liền, là vì chúng nó mua rồi quây lại theo cách Langsa đặng giá tơ-chỉ tào mà bán về bên Langsa cho mác giả hết sức, té ra của mình công khó làm ra mà để cho chúng nó cướp lấy cái lợi.

Ấy vậy việc này cũng chẳng khó, chỉ, chẳng qua là phải biết cái mẹo một chút và phải ra công mà suy nghĩ đó mà thôi.

Vả chẳng tơ tằm làm ra thì quên mỡ rit cho nên trệt chỉ lại nước vô không thấm. Khi ươm kén, thì phải nấu cho cái mỡ ấy nó chảy ra thì nó khấn lại mới quên trệt chỉ trên ống xa quây lại với nhau. Ấy là cũng các chị Annam mình lánh nặng tim nhẹ không dám nói ra cho xa, hề là ươm đầu thì kể đó, cho vừa chừng thò tay với tới mà thôi, cho nên tơ quên mỡ mới chảy ra phân nữa, không bắt kịp mà khó cho đặng, rồi mắc quây liền vô ống xa, cho nên phải dính trệt lại. Vậy thì phải để giãnh xa quây ra cho đặng hơn một thước tay, lại phải dùng ống quây chỉ cho lớn, thì hề tơ chạy tới đó là đã vừa khó, sau chỉ xả dễ sạch mà vào không.

Thanh khách, chúng nó có làm cách chỉ khác ở đầu chúng nó mua tơ-chỉ quây vòng nhỏ của mình mà nấu lại, rồi cũng kiểm mỗi tháo ra

mà quây lại vào ống xa cho thiệt lớn, có bấy nhiêu đó mà đủ ăn qua mình. Ấy vậy thì bây giờ mình hãy lo mà làm lấy.

Ấy đó là tơ sống đã làm ra, nhưng vậy hơi còn quên mỡ, dùng mà dệt chưa đặng. Muốn dệt thì phải xả chỉ cho hết mỡ mới đặng. Cách xả tơ-chỉ của người langsa làm như vậy, cũng dễ chẳng khó chi: Bỏ tơ vô nước savon mà nấu, như tơ nổi đồng cần một trăm, thì phải bỏ savon 30 phần, rồi để sôi cho đặng 10 phút đồng hồ, lấy cây xô chỉ để nguyên cường rồi gặt nằm ngang trên trà ươm, rồi quây tròn hết cả tuồng trong nước sôi, rồi thì tơ nó diệu, rờ nó nhuyễn, lại ngó nó có ngói.

Rồi còn nấu nước sôi xả lại một lần nữa, bỏ savon 15 phần trăm đồng cần, lấy cây mà vắn vát nước cho ráo, rồi đổ lên lấy ra mà nấu chín.

Nấu chín thì bỏ chỉ cuộn vào trong bao gai, bao bố rồi nhúng vào nước savon sôi cho đặng một giờ đồng hồ, cũng dùng 15 phần trăm đồng cần savon, to làm như vậy thì mới là toàn hảo.

Cũng có một cách khác làm mau hơn và kiệm tức hơn, là bỏ tơ vô nước soude (cát lồi) mà nấu nửa giờ nhưng mà tơ không có ngói, cách này đúng mà làm to lựa dễ nhuộm đen thì là phải lỗi.

Các công việc trên đây xong rồi, thì mới giăng canh, nghĩa là giăng chỉ song song, bẻ dài cho đều nhau, treo nơi ống lẳng mà căng thả xuống cho thẳng đặng mà gài vô máy dệt hay là không-cử, rồi đưa thoi mà dệt là sự ai ai cũng đều có thấy biết.

(Sau sẽ tiếp theo)

LỜI RAO CẦN KÍP

Bồn-quán đã rao nhiều lần lại có ghi trên trương như tờ báo chương rằng: Ai có đổi nhân gửi nhứt trình, thì phải gửi 0\$20 timbres đến cho báo-quán là tiền công in nhận lại; mà còn nhạu vị gửi thợ đến xin sửa nhân lại mà chẳng có 0\$20 timbres-poste. Vậy xin chư quý-vị hãy nhớ giùm, bằng chẳng thì báo-quán không tuân.

Mỗi nhạ thư giãnh theo đều có nhận mua như tờ trình Lục-tính-tân-văn giùm

giùm

THỜI CUỘC

(ACTUALITÉS)

ÂU-CHÂU CHIẾN CUỘC TÂN VĂN

(NOUVELLES DE LA GUERRE)

Tuần rồi các quân thủy bộ của bên liệt-cước giao-hảo cứ đánh đuổi những quân thủy bộ của nước Allemagne và nước Autriche rất là hung hăng.

Trong địa phận Đại-pháp, có binh Pháp hiệp với binh Hồng-mao đánh vây quân Allemands mấy trận, làm cho quân thù ấy phải tử thương vô số, hậu quân và trung quân Allemands loạn hàng thất ngũ, phải lui ra xa nơi chiến địa 60 ngàn thước, vì lui lại rồi, nên chưa dám xáp trận. Còn tá quân của giặc, cũng còn đóng dọc theo cụm rùng, ở về phía đông ranh nước Đại-pháp.

Phía đông nước Allemagne, có binh Ngalatur thẳng xông vào địa phận Allemagne và Autriche tả xông hữu đột, quét sạch những quân giặc ra chặn đường đón ngõ.

Allemagne sợ binh lính mình bị thua binh Langsa mà thất chí nên đem lần hết binh trong nước, dặng mà hộ chiến, vì tưởng rằng khí giới mạnh, quân lính nhiều đánh thì chắc được.

Vân binh khuyñh quốc của Allemagne tính là 29 đạo, nay đem 25 đạo qua địa phận Langsa dặng mà xáp chiến, còn 4 đạo qua phía đông hiệp với quân Áo-quốc (Autriche) dặng cự với binh Ngalatur. Dụng mưu như vậy, mà té ra thành thất kỳ sở vọng.

Binh Ngalatur đại thắng bên địa phận Áo-quốc, ở chung quanh thành Lemberg chiếm quân luôn thành ấy, và rước theo quân giặc bị thất bại mà đang bỏn đảo. Còn địa phận Allemagne, thì binh Ngalatur vẫn cứ việc sẵn tới mãi lại vây được chỗ kcenigsberg.

Chiến thuyền của Allemagne trên biển Bắc-hải chẳng dám lộ đầu xuất diện, vì sợ đạo chiến thuyền Hồng-mao đang vây ngoài, nay bộ tính vận động ra ngoài dặng mà tùy cơ ứng biến. Vì sợ xưa rày đóng ngụ một chỗ không xung phong hãm trận với ngoài được thì có khác chi phế vật, nên cũng liều nhắm mắt chạy ra phá vây phía đó.

Chiến thuyền của Áo-quốc đang đậu yên trong cửa Địa-trung-hải chưa dám khiêu chiến với hải-quân của Đại-pháp đang giông dục ở ngoài khơi. (Coi tin sau cùng trang 12)

TÌNH PHÁP VỚI ANH

(Tiếp theo)

(France et Angleterre)

Nhưng thế sự ngày nay, tí với thế sự Maroc khi trước thì không như nhau. Bây giờ là một việc người ta kiếm chuyện với nước Đại-pháp, mà việc ấy lại chẳng tại việc Maroc mà ra, không có ăn chịu vào đầu ướ của nước ta với nước Pháp. Về việc này

thì nước ta với nước Pháp không có ước giao với nhau điều gì. Căn nguyên việc này bởi một việc bất hòa của Áo-quốc với Xe-bi mà ra. Mà xem ra thì chẳng có nước nào quyết không can dự đến việc bất-hòa của nước Xe-bi với nước Áo cho bằng chánh-phủ Đại-pháp.

Nước Đại-pháp nay phải dính vào việc này cũng là bởi có lời ước giao với nước Nga, mà lời ước giao của hai nước ấy có quan hệ đến danh

dự nước Đại-pháp nên nước Pháp phải giữ nhắc.

Lời ước giao của Pháp-Nga đó không can dự chi đến nước Anh cả, và ta không có dự ký vào đó, mà ta cũng không biết hai nước giao với nhau những điều gì.

Bây giờ tôi xin bàn đến phận-sự nước Anh trong cuộc này. Có sự này đã xảy ra như vậy, ta phải tính sao cho phải. Đã lâu nay nước ta cùng nước Đại-pháp đã kết tình thân ái

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

với nhau. Tôi còn nhớ, lúc kết thành việc thân ái đó, thì dân hai nước đều hôn hờ vui mừng, mà quên dứt ngay đi những việc hiềm cũ. Thế thì nghĩa bằng hữu ấy ngày nay buộc ta những điều gì, ta phải cư xử với nước bạn Đại-pháp thế nào cho phải?

Tôi xin ai nấy suy xét và mình lại hỏi lòng mình, mà xem thử ta phải ở làm sao cùng người Pháp-quốc ?

Tôi cứ lấy bụng riêng của tôi mà nói, thì tôi nói rằng : Cả thủy-quân Đại-pháp ngày nay ở biển Địa-trung-hải. Mặt bắc, mặt tây không có tàu đóng, ngụ mà nước Pháp đem cả thủy-quân mà đóng ở mặt nam, vừa giữ quyền thế nước Anh trong Địa-trung-hải, cũng bởi có giao kết bằng hữu với ta; và để cho nhà-nước ta đem cả thủy-quân lên mặt bắc, không phải lo chi đến miền nam nữa. Vậy thật là hai nước cùng giữ quyền lợi cho nhau. Vậy thì cứ như ý riêng tôi, hề trong một cuộc tranh chiến, chẳng phải ở nước Pháp khơi ra, song tại có nước ngoài đem thủy-quân đến đánh những mặt biển không có phòng bị của nước Pháp, nghĩa là những mặt nước Pháp đã cậy ta giữ gìn thì nước ta không có thể đứng mà nhìn được, nếu vậy thì chẳng qua là bằng-hữu ở với nhau một cách bội bạc lắm đó !

Đó tôi muốn đề dẹp lại những tình ái mộ nhau, mà chỉ do theo quyền nước Anh mà suy thôi. Nếu bây giờ ta cứ đứng yên mà nhìn, thì nước Pháp phải dùng các thủy-đạo Đại-pháp hiện bây giờ đóng ở Địa-trung-hải cách nào. Đại-pháp thấy ta chẳng giữ hộ phía mặt bắc và mặt tây, thì tự nhiên đem thủy đạo lên mặt bắc ấy mà giữ lấy chớ sao.

Cuộc trước mắt ta thấy ngày nay là một cuộc cả Âu-châu tranh chiến mà cơ hội này sau sẽ xảy ra thế nào thì chưa ai biết được, nếu ta ở điềm nhiên lấy con mắt mà nhìn thì có lẽ sanh sự ra to, vậy ta dám lãnh trách nhiệm ấy chẳng ?

Giả như đạo chiến thuyền Pháp bỏ cả Địa-trung-hải, còn ta thì lấy lẽ giữ quyền-lợi cho Anh-quốc, mà ở lảng

lặng đứng nhìn : giả như nước I-ta-li-ki-a nay vì lẽ trung lập mà đứng ngoài cuộc tranh chiến về sau lại thấy ta đứng yên đặng mà vô đó lẽ thiệt hơn thì Italie lại sẽ bỏ sự vô can đi, mà vào dự cuộc tranh chiến rồi lúc ấy ta cũng phải rút gươm mà vào trận nữa thì rồi thế nước ta ở Địa-trung-hải ra làm sao ?

Ở Địa-trung-hải hiện bây giờ ta có ít chiến thuyền lắm, không thể ở đương được với các đạo chiến thuyền mấy nước hiệp lại, mà nếu ta đem tàu chiến ở nước ta xuống đó thì làm cho các mặt biển ta yếu thế hờ cơ. Khi ấy không thể ở yên được nữa cho nên nước ta lại bị mấy đều nguy hiểm mới. Bởi vậy tôi xin do theo quyền lợi nước Anh mà nói rằng nước Đại-pháp có quyền hỏi ta và xin nước ta phải tỏ ngay cho nước ấy biết rằng hề đạo chiến thuyền Đức đến đánh mặt biển nước Pháp thì nước Anh có đem quân cứu viện cho chăng ?

Hôm qua tôi có trình quan Sứ-thần Đại-pháp rằng hề có đạo chiến thuyền Đức vào đến biển Manche hoặc vào Bắc-hải mà gây sự kinh địch với nước Đại-pháp, thì nước Anh sẽ hết sức mà giúp đỡ, mà che-chở cho nước Pháp. (Quan Ngoại-bộ nói đến đó thì Nghị-viện vỗ tay như pháo nổ hồi lâu mới dứt). Lời tôi nói với sứ nước Pháp đó, nay tôi xin nghị viện y cho như vậy. Mà hề đạo chiến thuyền Đức có khơi chiến thì lời ước đó mới thì hành.

Đây tôi xin nói đến nước trung-lập Bỉ-lợi-thời (Belgique), đã có ước cũ của liệt quốc từ 1870, cho nước ấy quyền vĩnh viễn vô-can. Quyền vô-can đó, năm 1870, nước ta sẵn lòng để cho Bỉ-lợi-thời được hưởng trọn thế nào, đến ngày nay quyền lợi nước ta cũng buộc ta phải giữ như vậy. Lại ngày nay ta còn phải giữ lấy nhiều điều của quan thủ-tướng Lord Gladstone đã định hồi năm 1870.

Tuần lễ trước khi ta mới khởi sự động binh thì việc trung lập của Bỉ-lợi-thời vẫn là một mối lo trọng nhất của nhà nước ta. Bởi vậy tôi có đánh giầy thép cho chánh phủ tại kinh đô

Paris và cho kinh đô Berlin để hỏi hai nước có ưng thuận để cho Bỉ-lợi-thời được hưởng trọn quyền trung lập vô-can hay không?

Nước Đại-pháp liền đáp, từ rằng quyết sẽ kinh sự vô-can Bỉ-lợi-thời mà trong khi hề nước khác có xâm phạm trước vào đất vô-can ấy, thì nước Đại-pháp sẽ xem có nên làm như nước khác không.

Còn như Đức-quốc thì đáp rằng quan tham-tri ngoại bộ còn phải hỏi quan thủ-tướng đã, rồi mới trả lời đặng, sứ thần nước ta ở Ber-lin, là Sir William Goschen liền đến phủ quan Ngoại-bộ mà xin chánh phủ Đức mau mau hồi âm lại cho. Thì quan Tham-tri ngoại bộ Đức lại nói với quan Sứ thần nước ta rằng lẽ thường chánh phủ Đức không đáp được câu hỏi đó, vì lúc đánh nhau, nếu Đức nói rõ điều ấy có lẽ làm quấy rối cho trận đồ của Đức, (Nghị viện cười).

Tôi bèn đánh giầy thép cho Bruxelles (kinh-đô Bỉ-lợi-thời) thì quan Thượng-thor ngoại-bộ nước ấy đáp lại rằng nước Bỉ-lợi-thời sẽ cố hết sức mà giữ lấy sự trung lập vô-can của mình. Quan Ngoại-bộ lại nói rằng chánh phủ Bỉ-lợi-thời trông quân lực nước ấy cũng đủ mà giữ cho kẻ khác chẳng xâm phạm được (vỗ tay).

Vả Đức Hoàng-thượng ta, có tiếp được giầy thép sau này của vua nước Bỉ-lợi-thời.

« Quà nhân còn nhớ ơn Thượng-quốc Hoàng-đế đã nhiều phen tỏ lòng yêu mến, quả nhân lại còn nhớ ơn Thượng-quốc năm 1870 đã tỏ tình thân hiếu với tiêu quốc, cho nên ngày nay quả nhân lại dám đến cậy tài thượng-thuyết của Thượng-quốc Hoàng đế để giữ cho tiêu quốc Bỉ-lợi-thời giữ được nguyên bờ cõi... » (vỗ tay).

Tuần lễ trước chánh-phủ ta có đem lời thương-thuyết ấy ra để giúp vua Bỉ-lợi-thời nhưng lúc này thì tài thương-thuyết phỏng có công hiệu gì đâu? Việc trung lập của Bỉ-lợi-thời và của mấy nước nhỏ Âu-châu, thì can-hệ đến quyền lợi nước Anh ta lắm lắm.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Số 343
 VĂN
 những quân
 h vậy quân
 n và trung
 thước, vì
 g dọc theo
 an Allema-
 g đón ngõ.
 em lần hết
 lính nhiều
 đạo qua địa
 an Áo-quốc
 hành thất kỳ
 h Lemberg
 ôn đảo. Còn
 y được chỗ
 diện, vì sợ
 ai dạng mà
 am trận với
 vậy phía đó.
 a dám khiêu
 u cùng trang 12)
 men nước Pháp
 a Pháp-Nga đó
 n nước Anh cả,
 vào đó, mà ta
 nước giao với
 an đến phận-sư
 hầy. Có sự này
 ta phải tinh sao
 ay nước ta cùng
 kết tình thân ái
 an giùm

Nếu trong cuộc tranh chiến này, mà một nước trong mấy nước đó bị xâm phạm và nếu một nước cừ địch nào phạm vào đất vô-can mà nước ta bất động, thì khi rồi việc vô-can, sự trung-lập ấy ra làm sao? Mà hệ nước Bỉ-lợi-thời, mất quyền trung-lập, thì rồi nước Hoa-lan (Hollande) cũng chẳng khỏi mất quyền trung-lập nữa. Vậy thì tôi dám hỏi Nghị-viện cứ lấy quyền lợi nước Đại-anh mà nghiệm suy, trong việc phạm nước vô-can này, nước ta phải tính làm sao? (vô tay) Nếu trong một việc như vậy, mà ta lẳng lặng điềm nhiên tọa thị (cười lâu); chẳng quản đến phận sự nước ta, đến danh dự, đến quyền lợi nước ta đang ăn chịu với Bỉ-lợi-thời thì tôi tưởng sức hùng-cường của ta cũng như không có vậy, mà nước ta đã bỏ mất cả tánh tự trọng mình rồi.

Đạo thủy chiến ta thể thật là mạnh mẽ nên tôi nghĩ rằng; nếu đem đạo thủy ấy đi dự cuộc tranh chiến thì phải thiệt hại ít hơn là đứng đó mà nhìn, và trong cuộc này, dẫu thế nào ta cũng phải bị thiệt hại như là việc buôn bán của ta thì sẽ bị thất bát quá, không phải là có ai ngăn đường chặn lối, song vì không có việc buôn bán nữa.

Nói đến chỗ này thì Sir Edward Grey lên một giọng hùng dũng mà rằng:

Nếu thiệt Bỉ-lợi-thời mà giữ hẳn các điều như tại ta đã nghe thì phận sự nước ta phải cố sức mà phòng ngừa những duyên cớ sanh tai hại cho ta.

Nước ta không có đoàn thể phải đem quân ra ngoài đất ta mà cứu viện nước nào cả.

Thủy chiến ta đã sắp đặt sẵn rồi (vô tay) binh bộ đương vậy hiệp lại (vô tay).

Ta mà không đoàn thể với ai là vì bởi có lẽ sợ sẽ xảy ra cuộc liệt-quốc Âu-châu giao tranh với nhau tự cổ chưa từng trông thấy. Mà ở Ấn độ thì nước ta có trách-nhiệm lớn, lại chưa ai biết được thế sự sẽ xảy ra làm sao, cho nên trước khi đem quân bên ấy ra ngoài quốc mà can dự vào đàm chiến ta phải suy

tính cẩn thận lắm. Hiện bây giờ nước ta đang có việc phải cư xử với nước Irlande, mà cư xử làm sao cho hai nước được đồng tâm về việc đó, ấy là điều trọng nhứt (vô tay nhiều).

Liệt quốc muốn cho nước Anh đứng ngoài thì liệt quốc phải giao ước với ta những điều gì mới được. Ta đã gởi thư cho nước Đại-pháp và nước Bỉ-lợi-thời hay về sự ấy rồi. Mà nay nước ta đã sẵn sàng quân khí để phòng giữ nước trung lập hệ liệt quốc muốn vậy thì ta cứu viện liền (vô tay).

Tôi chẳng dám nói giấu nghị-viện rằng chánh-phủ đã tính đầu đố sẵn sàng để mà phòng bị, dặng bề việc xảy ra làm sao ta cũng đã phòng bị sẵn dấy rồi, dặng trước là giữ lấy nước ta, và sau cũng để vào một phần trong cuộc tranh chiến ấy. Mà chầy kịp phải dùng tới binh đồ.

Ngẫm ra việc Áo-quốc bất hòa với Xe bi, chẳng qua là những việc lỗi thời nhỏ mọn ai dè đầu sanh lớn làm cho cả Âu-châu phải chen vào một việc đó lại càng ngày càng sanh to nữa, cho đến nỗi ngày nay không còn trông cho yên được nữa.

Tôi đã bày tỏ ra đó để nghị-viện biết nước ta liên can với việc ngoài ra làm sao. Tôi đã cứ thiệt mà nói cho nghị-viện hay. Nếu mà nước ta phải làm điều gì trong cơn nguy biến này, và con ấy xem ra đã đến bên chân rồi, thì tôi dám cậy rằng chẳng những Nghị viện đồng lòng hiệp sức với nhà nước, mà cả dân nước ta cũng sẽ tỏ lòng quả quyết, tỏ tinh can đảm, cùng tỏ sức hùng cường ra trong phen này (vô tay lâu).

Ông Bonard Law là nghị-viện xứ (Canada) thuộc địa của Anh thay mặt cả thuộc địa mà ứng phục ý chánh-phủ.

Ông Redmond là nghị-viện Irlande xin chánh-phủ đem cả những quân Anh đóng ở xứ ấy về, còn xứ Irlande giao lại cho người bản xứ giữ lấy.

Ông Ramsay là chủ đả dân-dăng, cáo rằng xin không phục mà cũng chẳng phản đối với chánh-phủ, song tính ở vô can mà thôi.

ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

Septembre	11	12	13	14	15	16	17
Hàng bạc Đông Dương	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hàng Hồngkong							
Hàng Shanghai							
Hàng Chartered Bank							
Khoẻ Nhà-nước	2.25	2.25	2.25	2.25	2.25	2.25	2.25

SAIGON

Truyền tin. — Tòa sửa phạt Tra-vinh mới làm án phạt 1 gả annam kia 2 năm tù vì tội đôn huyễn về chuyện giặc Âu châu.

Ái tin. — Thương thay bà Lê-thị phu như là vì xong non-của quan Thái-thủ Tỉnh-biên Nguyễn trọng-Tri đã qua đời hôm ngày 21 tháng 7, đến ngày 4 tháng 8 thì an táng.

Quan thái thủ Nguyễn-trọng-Tri là người thế đại nho gia hồi cựu trào ngài đậu cử nhơn, 24 tuổi tưng chánh hậu bổ tại Châu-đốc thăng huân đạo tại Cần-thơ, lúc ấy kết hôn với bà Lê-thị, sau thiên giáo thụ tại Sadéc, sau ngài thăng lên Tri-huyện Ba-xuyen rồi ngài thăng lương thái thủ trấn tại Tỉnh-biên hạt Châu-đốc, lúc đó Đại pháp đã lấy 3 tỉnh ngoài rồi quan khâm mạng Phan-thanh-Giàu đi kinh lược Tỉnh biên thấy ngài còn thơ ấu, mà ở nhằm chỗ địa đầu, nên bổ ngài làm Tri phủ quận Tân-thành (Sadéc). Khi đi dọc đường ghé quê hương làng Định-yên tham bà lão, rồi nghe binh Đại-pháp đã bao hốt 3 tỉnh trong rồi, nên ngài ở luôn tại nhà nuôi mẹ và dạy học trò, an phận thủ thường khi nhà nước sửa sang 6 tỉnh xong rồi, có nhiều ông tham biện Longxuyen bảo ngài trở lại làm tới nhà nước và theo chức cũ hồi cựu trào ngài cứ từ chối hoài sau ngài vì lòng quan chủ tình, ra làm hội đồng địa hạt 14 năm, ngày 30 janvier 1892 nhà nước ban thưởng cho ngài ngũ hạng đại nam long tinh diêm, ngài qua đời ngày mùng 10 tháng chạp năm 1898 tán ngài bừa 22 tháng chạp năm 1898, còn ba Lê-thị kết hôn với ngài sanh được 5 người con trai 2 người con gái, trong lúc ngài tạ thế nhà chẳng dư giã, vì ngài làm quan thanh liêm, nên bà Lê-thị học nhàn hết sít, lớp thì lo bảo bô cho chồng, phần thì lo dạy con, một người nhỏ hơn hết thì làm thơ kỹ tại đình quan nguyên soái Nam-kỳ, còn một người làm thông ngôn quan trạng sư Longxuyen, còn một vị làm chánh

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

TẠP CHÍ

(Indochine)

de la piastre.

14	15	16	17
tr.	tr.	fr.	fr.

Không có giá F.

2 25	2 25	2 25	2 25
------	------	------	------

sửa phạt Trà-vinh nam kia 2 năm tù và giam Âu-châu.

hay bà Lê-thị phu nhân Thái-thứ Tĩnh-quả đời hôm ngày tháng 8 thì an táng.

trọng-Tri là người trao ngai đầu 'cử' hậu bổ tại Châu-đốc. lúc ấy kết hôn giáo thọ tại Sadéc, huyện Ba-xuyên rồi pháp đã lấy 3 tỉnh Phan-thanh-Giã này ngài còn thơ ấu, nên bổ ngài làm Tri Sadéc. Khi đi dạy làng Định-yên thăm pháp đã bảo hộ 3 ở luôn tại nhà nuôi bản thủ thường khi h xong rồi, có nhiều n bảo ngài trở lại chức cũ hồi cựu trào ngài vì lòng quan g địa hạt 14 năm, a nước ban thường nam long tinh diên, 10 tháng chạp năm ung chạp năm 1898, i ngài sanh được 5 i con gái, trong lúc dư già, vì ngài làm a Lê-thị nhọc nhằn cho chồng, phần i nhỏ hơn hết thì nguyên soái Nam thông ngôn quan n một vị làm chánh

lục bộ, hai vị kia đều làm nông trường đủ lưu, thiết bà đáng bực nữ trung trường phu, đến nay bà phu non tạ thế, thân bằng lân lý đều thương tiết, phùng điều đưa đón rất đông, vãng trường rất nhiều, ai ai cũng đều xúng tưng công đư, thì khá biết bà quốc các thầy thơ kỹ đình sai phủ rất hay (từ đưc giản trường cho khán quan nhân lâm, có nhiều tẩm rất hay, mà nhưt là trường của các thầy thơ kỹ đình sai phủ rất hay (từ đưc toàn non) thiết rất xứng đáng vô cùng, lúc đến giờ khiến linh cửu tông làng đưa đón rất đông, và các thầy đồng song các nha mầu có chọn người đến thay mặt mà điều tang đương lúc hạ khoản có quan cựu hội đồng quân hạt Liên-sanh Mậu và ông hội đồng địa hạt Nguyễn-chí-Phiên đọc lời ai điếu ba phu-nhơn rất nên ai thăm mấy người thân bằng đều chảy nước mắt.

Au-phù, le 4 septembre. NGUYỄN-THÀNH-CHƯƠNG.

TRANH-CHIẾN LUẬN

(La guerre)

Nay non vi Âu-châu chư quốc tranh hùng đấu, bốn-quần trưởng nên giảng giải cho khán quan biết những lý-trường các nước văn-minh đời nay về cuộc tranh chiến, cùng những tục lệ liệt quốc đã ước giao với nhau và luôn thể cũng cắt nghĩa mấy tiếng thường dùng trong việc liệt-quốc giao-thiệp để khán quan nhớ lấy, thì xem những giấy thép và những lời luận về việc đánh giặc mới hiểu được rõ.

Cuộc tranh-chiến là khi hai nước, hoặc hai đảng, hoặc mấy nước, mấy đảng chia làm hai phe, có sự bất hòa phải dùng đến khi-giới mà đánh nhau.

Theo như nghĩa Vạn-quốc công-pháp, thì cuộc tranh chiến bắt đầu từ khi có tờ khai-chiến (hạ chiến thư) hoặc từ khi trong sự giao thiệp của hai nước, có xảy ra việc gì trái ước thường, như là xâm địa-giới đem quân đánh phá vào địa-giới, hải-giới, đồn-ài của nhau.

Khi hai nước sanh việc chiến tranh, thì phải thôi việc thông thương, dân nước nọ không được sang buôn bán ở nước kia nữa; hai nước phải đòi sứ-thần về không giao thiệp với

nhau nữa; bao nhiêu lời giao ước với nhau trước, không phải thi hành nữa, trừ ra những lời giao ước có liên can đến quyền lợi nước khác mà khi lập ra có nước khác dự ký. Cứ theo công-pháp thì trong khi có cuộc chiến tranh, thì dân nước nọ vẫn ở trong địa-phận nước kia cũng được, phải tuân theo pháp luật của nước ấy, thì chánh-phủ nước ấy cũng lấy pháp luật mà che chở cho mình. Nhưng lệ thường thì người một nước ở trong địa phận nước nghịch, đến khi có cuộc chiến, phải về địa-phận nước mình, kéo trong lúc hai dân kịch nhau, bên nọ ghét bên kia, nhiều khi không có lẽ công nữa.

Cuộc chiến là đem sức mạnh mà thế vào lý-luật, thì là không có kỷ hạn nào cả, nghĩa là muốn dùng cách nào mà hại nhau cũng được. Nhưng mà người đời nay biết nghĩ và biết thương nhau hơn đời xưa, cho nên những lệ xưa đánh nhau, bây giờ đã dảm bớt nhiều điều già-man đi rồi.

Đời nay tranh chiến có luật-lệ, mà trong các luật lệ ấy thì yếu lý có hai đều. Một là cực chẳng đã cho nên phải dùng đến oai lực và quyền trá. Hai là vì thế ý chẳng đáng khoan-từ làm những điều quá ý trong mục-đích. Như là đánh giết thì chỉ đánh giết được những quân lính nước thù mà thôi. Khi bắt được quân bên nghịch hoặc là quân bên nghịch bị thương, thì phải điều dưỡng. Những lệ ấy đã định trong tờ công-ước làm tại Genève năm 1864. Những quân nghịch non tử trận, phải kính trọng thân thể và chôn xác người ta. Lại cấm không được dùng những chước già-man mà làm hại kẻ thù, như là dùng những khi giới đau đớn vô ích.

Nam 1868, lại có một cái công-ước làm tại kinh đô nước Russie ngày 11 decembre, cấm các nước đánh nhau không được dùng đạn trái phá nổ, hoặc cháy, nhẹ 400 gram-mes trở xuống.

Đến năm 1874, liệt-quốc hội đồng tại Bruxelles (kinh-đô Belgique, để đặt

công-pháp về sự các nước đánh nhau, nhưng mà công-pháp ấy không buộc được liệt-quốc phải tuân theo. Đến năm 1899, lại có hội-đồng liệt-quốc tại La Haye (kinh-đô Hoa-lan) đặt ra công ước ngày 29 juillet 1899.

Thường thì liệt-quốc đều chịu tuân mấy điều sau này: Đương cuộc hòa mà đòi ra cuộc chiến phải có hạ chiến thư thì các nước mới nhận cho những nước đánh nhau là cũ-dịch mà những nước cũ-dịch thì Vạn-quốc công-pháp có cho mấy quyền riêng và buộc phải tuân theo những điều mình nước riêng. Nếu không hạ chiến-thư mà đánh nhau, thì không được hưởng những quyền ấy.

Các ông nghị luận về Công-pháp đều nhận một lẽ nữa: là trong những nước lạc nghiệp cũ-dịch phạm những thường dân an cư, không có khi giới, không dự vào đám quân lính, thì không ai được giết, phải để cho quyền tự-do và phải kiêng nề gia-sản cùng các đồ kỹ-vật của dân. Nhưng mà binh nước nhà, hoặc là quân nước thù mà đã vào đất giặc, có quyền đòi lương phạt đòi tiền bạc, lấy đồ đạc quân lính phải cần dùng đến, hoặc là bắt chịu sưu thuế.

Trong khi đương đánh nhau, những nước đánh nhau có thể giao thiệp với nhau; có thể trao binh-ước với nhau (cartels) hoặc về việc giao đòi tù giặc cho nhau hoặc là để xin cho nhau giấy thông-hành, hoặc để giao với nhau tha chữa ra những nơi nào đứng cho quân lính đóng, như là nhà thương, nhà tù hoặc v. v.; hoặc là để xin nhau giao ân chiến (suspensious d'armes) tạm nghỉ đánh nhau một nơi, để khiêng linh bị thương, hay là để hỏi nhau điều gì; hoặc để xin đình-chiến mà bàn hòa. (Giáo-an-chiến thì trông hai bên có thể giao với nhau được, còn khi đình-chiến thì về phần quốc-trưởng, hoặc đại tướng thay mặt quốc-trưởng, mới xin cho nhau được); hoặc nữa để xin lai hàng (capitulations).

Đó là lệ thường về bộ-chiến. Còn thủy-chiến thì cũng có lệ định nơi chiến-trường. Vậy được đánh nhau ở

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ngoài biển và ở trong thủy-ranh những nước đánh giặc mà thôi; không được giao-chiến ở thủy-ranh những nước vô-can ở mấy nơi sông, biển mà liệt-quốc đã định để dành làm chỗ cấm không được đánh nhau ở đó.

Trong phép đánh thủy có mấy cách phá giết độc hại lắm mà cũng cho dùng, như là ngư-lôi (*torpilles*). Hai nước đánh nhau có quyền đem tàu vây các đồn thủy, cùng các cửa biển buôn bán của nhau. Còn sự dứt giấy thép biển của nhau thì cũng có khi cấm.

Nước địch thủ có quyền phá, đánh chìm, hoặc bắt những tàu chiến, cùng những tàu chở binh lương của nước nghịch và những tàu của nước khác giúp cho nước nghịch mượn mà dùng vào việc giặc. Tục thường lại cho phép bắt cả những tàu buôn của nước nghịch và bắt lấy những hàng hóa theo tờ ước lập tại Paris ngày 16 avril 1856, thì hàng-hóa chở ở tàu buôn nước nghịch như cò vò can (cờ-trắng) thì không được bắt. Hàng-hóa vò can là hàng hóa chở đi bán ở nước vò can, không phải để dùng cho quân hoặc dân nước đánh giặc.

Các quan và những người làm ở tàu buôn của nước nghịch, hễ là người nước nghịch, thì nước địch thủ kia có quyền bắt được, giam được và đày như quân nghịch bị bắt được.

Đánh bộ thì nên dùng những đạo quân mộ ngoại-ngách. Đánh thủy thì cứ chiếu theo ước Paris ngày 16 avril 1856 nói mới rồi, duy có những tàu trận của nhà-nước mới được đánh và được bắt các tàu buôn nước nghịch mà thôi. Tàu trận bắt được tàu buôn của nước nghịch cũng có lệ. Như quan tàu trận bắt được tàu buôn, thì có quyền khám trước mà xét xem tàu có phải là của nước nghịch hay là của nước vô can. Bằng giấy mà chứng rằng tàu nước vô can thì lại có quyền xét-xem có phạm lệ vò can chăng. Phạm khi những tàu buôn bị tàu chiến nước nghịch bắt được, thì cũng phải lập ra tòa án trên gọi là « Tòa án xử việc bắt tàu »

Quyền lợi và phận sự những nước vô can. Khi có hai nước đánh nhau thì những nước ngoài không can dự đến việc đánh nhau được nhưng quyền-lợi nào và phải giữ mấy điều nghĩa-vụ riêng cho phận sự mình.

Vây có hai thứ nhà nước vô can. Một thứ là: Vô can ngoại lệ và vĩnh viễn (*Neutralité extraordinaire et perpétuelle*) như là nước Thụy-sĩ (*Suisse*), nước Bỉ-lợi-thời (*Belgique*) và quận Lực-xâm-bảo (*Grand Duché de Luxembourg*). Nghĩa là liệt-quốc đã có công-ước với nhau để cho mấy nước ấy bình yên không nước nào được tới đánh mà mình không được đánh nước nào, vây thì không nước nào được xâm phạm vào đất những nước ấy; hễ xâm phạm thì liệt-quốc phải cùng nhau mà giữ hộ cho nước ấy cho khỏi mất bờ cõi và không bị thiệt về quyền lợi gì cả.

Một thứ nữa là: Vô can thường và xấp thời (*Neutralité ordinaire et temporaire*). Khi hai nước mới nhóm việc đánh nhau, thì các nước lân cận muốn ở ngoài cuộc, phải cáo tỏ với liệt-quốc rằng mình không can-dự. Nước nào đã xưng vô can, thì không được gây điều kinh chống với nước nào, một phải giữ chỗ đứng để cho những quân nước cử địch ở lại địa-phận mình cho họ gây ra việc kinh địch. Nước vô can lại không được giúp đỡ những nước cử-địch về những việc sau này: như là bán hoặc thuê khí-giới cùng là các vật khác có thể dùng vào việc giặc được; như là để cho quân một nước cử-địch đi qua địa-phận mình. Còn thủy-ranh thì cũng có khi phải để cho tàu chiến của nước cử-địch đi qua, song đã có luật phải giữ như là cấm tàu chiến hoặc tàu buôn đến cửa biển mình mà thuê thêm khí-giới thuốc đạn.

Các nước cử-địch phải kiêng không được xâm phạm vào địa-phận những nước vô can mà người dân nước vô can cùng là của cải dân vô can ở tại đất nước cử-địch, thì nước cử-địch phải bảo-hộ.

Các nước vô can có quyền tự-do

thông thương với nhau, mà cũng thông thương với nước cử-địch được, miễn là sự thông thương ấy không có thành ra sự giúp-việc binh cho nước cử-địch thì được. và trừ ra khi vây nhau thì nước vây có quyền cấm người ngoài vào vòng vây.

Lệ vây (*Le blocus*). — Vây là quân một bên dùng phương kế mà giữ cho một đồn, một cửa biển, một hải, hoặc cả một nước, không thông ra được với ngoài, mà ngoài cũng không vào được chỗ đất vây.

Đánh giặc với những nước phải cần đến đồ hóa-hạng ngoại-quốc cho dân ăn, thì dùng cách ấy là cách hiệu nghiệm thứ nhất. Dân đói thì phải lại hàng.

Tục thường thì quân vây có thể tinh khoan từ mà cho những lương-dân ở đất bị vây ra ngoài được. Nhưng mà không cho cũng được. Không có lệ nào buộc phải cho. Vì làm cho cả quận và dân đói, thì đất bị vây lại càng mau lại hàng.

Vây có hai thứ, vây bộ và vây thủy. Theo ý của liệt-quốc, thì chỉ có vây thủy là can hệ nhiều điều. Các tàu buôn nước vô can cũng vẫn được thông thương với những nước cử-địch, nhưng quyền thông thương ấy giảm đi nhiều, mà việc chở khí-giới lậu cho nước cử-địch thì cấm. Quân nước vây có quyền coi những tàu vò-can vào đất vây như tàu nghịch và bắt lấy được.

Vây cả các cửa biển một nước thì khó, cho nên có nước muốn được hưởng quyền lợi kể vậy mà không muốn làm đủ việc kể vậy, thì cáo tỏ với liệt-quốc rằng vây mà không vây thật, cách ấy gọi là trá vây (*blocus fictif*). Liệt-quốc không muốn bị gạt cho nên điều thứ 4 tờ ước Paris ngày 16 avril 1856 có định rằng: « Phạm nước vây có đủ quân khí mà giữ được cả các lờn biển nước bị vây, thì mới được hưởng quyền kể vậy ». Nước nào đã vây bọc được nước nghịch thì phải sai sứ-thần cáo tỏ cho liệt-quốc biết, và lại phải cáo cho các tàu vô can đang đậu trong chỗ bị vây biết.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

Có cách nào bãi cuộc tranh chiến.— Hai nước đương đánh nhau hề có giao-ước đình chiến, thì tạm nghỉ không đánh nhau nữa. Hễ hai nước lại giao thiệp hòa hảo được như cũ thì thôi luôn. Hoặc là một nước chịu hòa, thì hai bên sai sứ ký hòa-ước rồi thâu quân về không đánh nhau nữa.

Mấy tiếng hay dùng trong việc tranh-chiến

Tối-hậu thư (ultimatum) là cái thư sau cùng của nước nọ gởi cho nước kia, xin những điều gì hề không chịu thì đánh.

Chiến-thư (Déclaration de guerre) là thư nước nọ báo trước nước kia biết rằng điều binh sang đánh. Vạn-quốc công-pháp bắt các nước đánh nhau phải đưa chiến-thư trước thì mới được gọi là cứ-dịch theo công-pháp.

Lập quân luật (Proclamer l'état de siège). Khi trong một nước có đại biến, hoặc có nội loạn, hay là nước ngoài đến đánh, thì nhà-nước lập quân luật, nghĩa là bỏ quyền quan văn đi mà giao cho quan võ, để giữ lấy yên cho dân. Bên nước Đại-pháp, khi lập quân luật, phải có nghị-viện định luật mới được; mà đặt quân luật, phải định đặt trong cả bờ cõi nước hay là đất ở những hạt nào, và đặt quân luật trong bao lâu phải nói rõ trong luật. Như nơi nào đã đặt quân luật thì quan binh có quyền đem ngay không cứ lúc nào vào nhà dân ở mà khám xét; có quyền cấm các báo-quân, và cấm người tự-hội; có quyền xử được những việc ăn thường-phạm có can dự đến yên yên nguy nhà-nước, đến quốc-ước, đến thứ tự binh yên của dân.

VẠN QUỐC CÔNG PHÁP

(Tiếp theo)
(Droit International)

KHOẢN THỨ 17

Nói về cuộc hộ tống nhơn vật ở trong thành bị hãm

Điều thứ 17. — Phàm xe cộ thuyền bè của thành bị hãm chờ-chuyển hộ tống nhơn vật trong đó ra đặng qua nơi khác thì nạn thì bên địch quốc phải bãi những xe cộ ấy, cũng như các binh-viện ngoài trừ 2 đều như sau này:

1° — Nếu bên địch quốc có lẽ cần kíp thì có phép ngăn bắt và phá hãm song những kẻ bị binh ở trong đó, thì phải đem vào binh-viện lo bảo dưỡng cho tử tế;

2° — Khi bắt đặng xe cộ thuyền bè như vậy, thì phải giao trả các người khản hộ ở binh-viện về nguyên xứ, như khoản thứ 12 đã nói ở trong số nhứt trình kỳ rồi, lại quân lính có trách nhiệm coi việc chuyển chở các xe cộ ấy thì cũng trọng đãi nữa.

Còn những điều-buộc trả vật dụng của các binh viện về mình bắt đặng, như nội trong khoản thứ 14 thì cũng chỉ về các xe lửa và thuyền bè đi trong sông, mà dân chúng làm ra để dụng trong khi tị loạn, cũng như xe cộ thuyền bè, để đưa các người binh hoạn vậy.

Những xe ngựa chở binh lính cùng thuốc đạn, hay là món chi khác không phải thuộc về binh-viện thì địch thủ có quyền tự do thâu bắt.

Còn như việc bắt được những lương dân hoặc xe cộ hay là thuyền bè của lương dân thì cứ như phép công của vạn quốc đã định mà cư xử.

KHOẢN THỨ 18

Nói về hiệu riêng của nhà binh viện

Điều thứ 18. — Nhà binh viện phải có trương ra một cái hiệu riêng, chiếu theo chủ quốc-ước-nghị hội ở thành Genève bên nước Thoái-sĩ (Suisse) đã định, vậy hiệu đã định là một tấm trắng, chính giữa có hình thập-tự đỏ tục kêu là *xích-thập-tự*.

Điều thứ 19. — Phai dùng hiệu ấy trên cờ, và kết vào cánh tay những người khản hộ ở binh-viện, cùng các đồ dùng trong binh viện phải có dấu hiệu thập tự, song phải chiếu tuân như lệnh quân coi binh đã cho mới được dùng.

Điều thứ 20. — Phàm những người được trọng đãi như đã nói trong khoản thứ 9, 10, và 11 thì cũng phải dùng dấu hiệu này, kết vào cánh tay bên tả, và phải có con dấu quan lãnh binh ấn vào hiệu *xích-thập-tự* ấy, lại những người mang dấu đó thì phải đem theo một tờ biên đủ lý lịch của mình.

Điều thứ 21. — Cờ *xích-thập-tự*, ngoài trừ nơi binh-viện, thì không phép cầm nơi nào khác, vì dùng cầm nơi binh viện là có ý cho giặc

không nên phạm tới, phải có lính quan coi binh ưng phê mới được.

Phàm các binh viện của nước nào, thì phải cầm cờ quốc kỳ, đặng cho dễ phân biệt

Nhưng vậy, khi binh-viện bất hạnh, vào tay Địch quốc bắt được, thì không phép cầm quốc kỳ, chỉ được dùng cờ *xích-thập-tự* mà thôi.

Điều thứ 23. — Không nên dùng những tấm vải trắng có kết hình *xích-thập-tự*, có chữ *Croix rouge* hay là *Croix de Genève* mà làm hiệu số nào, chỉ nên để dùng làm dấu phân biệt các nhà binh-viện để nuôi kẻ bị thương, cùng các người khản hộ đó, trong cơn yên tịnh cùng lúc giặc già cũng vậy.

Còn nữa Paulus Hòa, diễn nôm.

ÂU MỸ TÂN VĂN

(Nouvelles d'Europe et d'Amérique)

歐美新聞

Thành Malines và thành Louvain
(Cả hai thuộc về nước Belgique)

Từ năm nay hai tên thành Malines và Louvain đặng đem vào thành sự để nhớ muôn đời, vì hai thành này đã phải sa vào tay quân giã man thình lình tãi sanh giữa đời văn minh.

Lũ Nhựt-nhĩ-man (allemands) là lũ tàn tàn lương tâm không còn kể gì đến vạn quốc công pháp, cứ theo pháp tôn nhơn ích kỷ, lo có một việc cướp đoạt thành trì, sát hại sanh linh, đốt phá nhà cửa, bắt đờn bà con gái để cho chuộc, xin khản quan, các chuyện hai thành này như sau đây thì rõ.

THÀNH MALINES

Malines là một tỉnh thành thuộc quận Anvers, là nơi có tòa xử việc hộ và việc binh, ở về phía rạch Dyle và kinh Louvain thông thương với sông Escaut. Nhơn số tỉnh được 5 muôn 5 ngàn 3 trăm 30 sanh linh. Tại tỉnh thành Malines có 1 Tòa thống lãnh giám mục của vua Philippe, thứ II đã tạo lập; trong thành nhơn dân buôn bán lúa, dầu, bắp, gai, nệm bông lót nhà, lông chiên, vải bố, mà nhứt là nghề làm đồ ren rất có danh.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Nhiều cổ tích quý trọng khác như là nhà thờ Saint-Rombaud (cất đời thứ XIII và làm huân toàn trong đời XV,) trên có thượng một tháp chạm trở khéo lạ quả chừng, nhà thờ ông thánh Gioang (Saint-Jean) cũng khéo vậy, và nhà thờ Đức Chúa-bà trọng vọng và đồ sộ hơn nhà thờ chánh Saigon.

Thành Malines sáng tạo ra hồi đời thứ VI, qua đến đời thứ XIV thì rất là kinh dinh, dân trong thành chuyên một nghề làm nỉ. Nỉ này cả hoàn cầu đều khen là tốt nhất không nỉ nào bằng.

THÀNH LOUVAIN

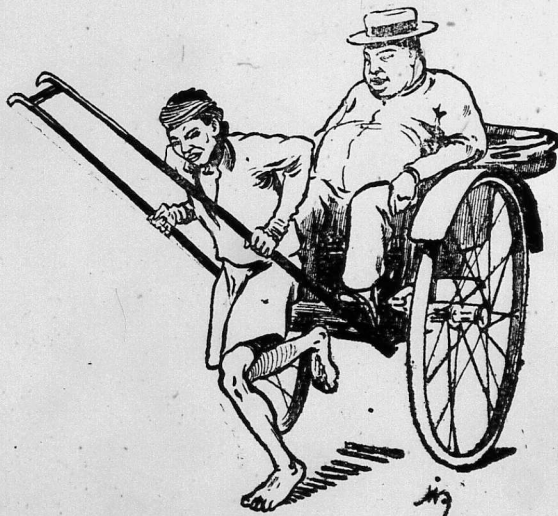
Thành Louvain cũng thuộc về nước Belgique (thuộc tỉnh Brabant) ở gần rạch Dyle, cũng có Tòa-hộ và Tòa-án như thành Malines. Tại đó có 1 trường Cao-đẳng rất đại danh ông bá tước Jean IV lập ra năm 1426, có tăng thư viện trữ nhiều thứ sách quý giá, có lò rượu, lò thối vớ, lò thuộc da, sở chạm, lò đúc chuông. Những

cổ tích quý báu là nhà thờ ông thánh Vêrô (lập ra đời XV) cất kiểu *gothique*, nhà thờ bà thánh Gertrudchêcham trở khéo léo, nhà thờ Saint-Michel của các thầy dòng Đức chúa Giê-giú lập ra trong đời thứ XVII.

Trong đời thứ XI thì thành Louvain là kinh-dô quận Brabant qua đến đời XIV nhơn số tỉnh được 20 muôn sanh linh, nhưng về sau có sanh sự tranh vương tranh bá làm cho dấy sự can qua nên dân chúng phần đông bỏ xứ mà qua nước Đại-anh (Angleterre) lo phương sanh nhai cho nên cuộc công nghệ trong xứ phải ra suy vi.

Ngày nay dân số còn lại có 4 muôn 2 ngàn 1 trăm 50 sanh linh.

Hiện bây giờ nào thành, nào cổ tích, nào là công nghệ đều bị lũ allemands phá hủy, còn sanh linh, thì nửa bị giết chết nửa bị nỡ bắt cầm tù. Hồi đó, không đề đời thứ XX là đời văn minh đảo đê mà còn lưu sót lại một đám giả man tàn tận lương tâm đường ấy.



Từ thuở nay tôi chưa hề kéo chủ khách nào mà nặng như vậy!
Rời đây tôi mới phải đi uống một ly rượu DUBONNET
đặng lấy sức lại chứ!

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Tân Giáo Hoàng Benoit XV

Tân Giáo-hoàng lấy hiệu là Benoit XV tên tộc ngài là Giacomo Della Chiesa ngài sanh trưởng tại địa phận Pegli thuộc về thành Gênes nước Italie) ngày 21 tháng Novembre năm 1854: nay được 59 tuổi 10 tháng. Năm 1878 ngày 21 octobre lên chức linh mục, rồi năm 1883 ngày 28 mai được bầu cử làm mặt nghị viên Tòa thánh, năm 1883 tới năm 1887 làm tư thơ cho đức Khâm mạng Tòa thánh bên nước Iphanho (Espagne); năm 1887 làm tư thơ cho đức thầy Cardinal Rampolla; năm 1900 ngày 18 Juillet, làm giám mục lo phụng sự trong đền Đức Giáo-hoàng; năm 1901 ngày 30 mai làm tri sự cho tòa Saint office (xử việc sách vở); ngày 16 mai 1907 làm tổng lãnh giám mục thành Bologne; qua năm 1914 ngày 25 mai Đức Giáo-hoàng Piô thứ X phong lên chức Cardinalé, từ đó đến ngày người được tôn cử lên chức Giáo-hoàng thì tính được 3 tháng trời ít ngày.

Bổn quân xin hiệp với Đức thầy Mossard và đức thầy Quinton, cùng các bổn đạo địa phận Nam-kỳ và khắp thế gian mà chực cầu cho Tân Giáo-hoàng Benoit XV được mạnh giỏi vô trở lâu dài.

LỜI RAO

Hãng DENIS Frères rao cho Lục Châu dặng rõ:

Chẳng nên mua thuốc hiệu «GLOBE» quá giá mỗi gói thuốc rời (Tabac) 0\$13 và thuốc điếu (Cigarettes) 0\$12.

DENIS Frères.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER, 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THÂN, chủ quốc-ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay,

Giá 2 n. 50
Tiền gửi. 0 50

1° Thơ k
n
MM. D
hạng nh
Tong-
Vô-dư
Nguyễn
Phan-
2° Thơ k
n
MM. T
nhi, kể t
Nguyễn
3° Thơ k
han
MM. V
hạng ba,
Dương
Nguyễn
Nguyễn
phần han
4° Thơ k
t
MM.
phần han
Nguyễn
hạng tư.
Nguyễn
tư kể từ
Nguyễn
hạng tư,
5° Thơ k
na
MM. N
hạng ngũ
Huỳnh
kể từ 14 j
Lê-tan-
nhứt, kể
Huỳnh
kể từ 14 j
Lê-văn
kể từ 1er

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

公文略錄

NAM-KỶ SOÀI PHỦ

Gouvernement local

南圻帥府

Châu tri

1° Thư ký thông ngôn thiết thọ hạng nhất, đồng niên ăn 840\$

MM. Doan-minh-Triết, thông phán hạng nhất, kể từ ngày 1er janvier 1911.

Tong-phước-Khanh, —

Vô-đức-Thanh kể từ 1er juillet 1911.

Nguyễn-phước-Có, —

Nguyễn-văn-Khiêm, — 1er janvier 1913

Phan-công-Hoa, — 1914.

2° Thư ký thông ngôn thiết thọ hạng nhì, đồng niên ăn 780\$

MM. Tan-văn-Cừu, thông phán hạng nhì, kể từ ngày 1er janvier 1914.

Nguyễn-tân-Lợi, —

3° Thư ký thông ngôn thiết thọ hạng ba, đồng niên ăn 720\$

MM. Vô-phạm-Công, thông phán hạng ba, kể từ 1er janvier 1913.

Dương-tổ-Phó, —

Nguyễn-thanh-Phê —

Nguyễn-văn-Du kêu là Phạm, thông

phần hạng ba, kể từ 14 juillet 1913.

4° Thư ký thông ngôn thiết thọ hạng tư, đồng niên ăn 660\$

MM. Nguyễn-văn-Quang, thông

phần hạng tư, kể từ 1er juillet 1910.

Nguyễn-văn-Dương, thông phần

hạng tư, kể từ 1er janvier 1913.

Nguyễn-văn-Mũi, thông phần

hạng tư kể từ 1er juillet 1913.

Nguyễn-công-Khách, thông phần

hạng tư, kể từ 1er janvier 1914.

5° Thư ký thông ngôn thiết thọ hạng nam, đồng niên ăn 600\$

MM. Nguyễn-hư-Nghĩa, thư ký

hạng nhất, kể từ 1er janvier 1913.

Huỳnh-văn-Ngải, thư ký hạng nhất,

kể từ 14 juillet 1913.

Lê-tân-Sau hay là Ngô, thư ký

hạng nhất, kể từ 14 janvier 1913.

Huỳnh-văn-Hiệu, thư ký hạng nhất,

kể từ 14 juillet 1913.

Lê-văn-Thộm, thư ký hạng nhất,

kể từ 1er janvier 1914.

*Trần-văn-Hưu, thư ký hạng nhất, kể từ 1er janvier 1914.

Huỳnh-văn-Tuyết, thư ký hạng nhất, kể từ 1er janvier 1914.

6° Thư ký thông ngôn thiết thọ hạng sáu, đồng niên ăn 540\$

M. Hồ-văn-Lang, thư ký hạng nhì, kể từ ngày 14 juillet 1913.

7° Thư ký thông ngôn thi sai hạng nhất, đồng niên ăn 480\$

MM. Nguyễn-văn-Ngai, thư ký hạng ba, kể từ 1er janvier 1913.

Dương-tôn-Tinh, thư ký hạng ba, kể từ 1er janvier 1913.

Mai-văn-Cu, thư ký hạng ba, kể từ 1er janvier 1913.

Nguyễn-thanh-Hoa, thư ký hạng ba, kể từ 14 juillet 1913.

Khuru-văn-Dôn, thư ký hạng ba, kể từ 1er janvier 1914.

8° Thư ký thông ngôn hạng nhì, đồng niên ăn 420\$

MM. Trần-văn-Ngọc, thư ký hạng tư, kể từ ngày 1er janvier 1913.

Nguyễn-văn-Biên, thư ký hạng tư, kể từ ngày 1er janvier 1913.

Chân-văn-Trâu, thư ký hạng tư, kể từ ngày 1er janvier 1913.

9° Thư ký thông ngôn thi sai hạng ba, đồng niên ăn 360\$

M. Dao-tân-Nhut, thư ký hạng năm, kể từ ngày 18 Décembre 1912.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 20 juin 1914.

Tiền lương mỗi ngày của tên Nguyễn-văn-Trong là người giúp việc in, tại sở khám đặc, khi trước là 1s30 nay đem lên 1s50.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 18 juin 1914.

Cấp bằng cho Phan-văn-Cai có bằng cấp "Certificat d'Aptitude à l'Enseignement préparatoire" làm

giáo tổng hậu bổ đồng niên ăn 180 đồng và bổ đi giúp việc tại tỉnh

Rạch-giá, kể từ ngày 3 juin 1914.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 18 juin 1914.

Cấp bằng cho Nguyễn-văn-Hầu và Đoàn-văn-Vân có bằng cấp "Certificat d'Aptitude à l'Enseignement préparatoire" làm giáo tổng hậu bổ đồng

niên ăn 180 đồng trong tỉnh Càn-thơ.



Thứ rượu này hay bề nguyên khi. Trừ hàn nhiệt, Thêm sức cho trai tráng, Đem ông và đem bà. Làm cho thân thể ngủ tưng lực phủ thành. Giúp cho mau có con. Cách dọn rượu thuốc này nó làm cho trở nên một món thuốc nhất hạng, tay có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chế rượu này là một món khai vị. Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỶ

Muốn cho khỏi làm lạc mà thiết hại cho chủ qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiệu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bổ nguồn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho nhà hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mán là Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY đường Kinh-lập, môn bài số 68, SAIGON



Thuốc diêm hiệu này Bao xanh, đã to mà lại vẫn chắc. — Có dán cheàng một rêu giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêm khoái lạc. Hiệu thuốc này là một hiệu rất hèm, ma qui thấy cũng phải tránh. Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY CHỖ VÀO XỬ BÁN ở đường Kinh lập môn bài số 68, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có, nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

TIN SAU CÙNG

(Dernières nouvelles de la guerre)

(Từ ngày 13 đến 16 septembre 1914)

Binh Allemands từ nam chí bắc, bị binh Langsa đánh lui, không còn mấy người, trong những trận mới đây có binh Hồng-mao hiệp lực với binh Langsa. Bên giặc khi bại bắc, thì bỏ cả phủ lộ tù giặc) và khí giới vô số lại mà chạy cho tiêu tai thoát nạn.

Quan đại tướng tên là Joffre đốc các đạo binh Langsa, có tư điền tín về cho chánh-phủ bên mình hay rằng: « Binh Langsa ở nơi chiến địa, đánh giặc rất là vô giống vô song nghiêm giữ quân luật hẳn hoi, và sẵn lòng chịu lao khổ vì nước. Chánh-phủ hãy hừng-lòng mà khánh chúc cho binh mình »

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

(MÉLANGES LITTÉRAIRES & SCIENTIFIQUES)

NGUYỄN TRẠO KHAI CƠ CÔNG THẦN LIỆT TRUYỆN

Les hommes illustres de la dynastie des Nguyễn

1. — Vô-Tánh (lục biên)

Vô-Tánh bị vây trong thành càng ngày càng lâu, hết phương kháng cự, quân lĩnh nghiêm minh, nên thường khi ra đánh cùng quân giặc cũng chưa hề sút thua. Hoặc có kẻ thưa cùng Vô-Tánh bỏ thành mà đi. Tánh bảo rằng: « Không nên, chúng ta lãnh mạng thủ thành đầu những mắt còn cũng phải lo cho trọn đạo. Nếu không liệu chết giữ lấy thành trì, thì mặt mũi nào mà còn thấy chùa-thương. » Đến chửng lương hết, phải làm thịt voi ngựa mà ăn, thì lại có kẻ xin phá vây mà ra. Tánh thấy tướng sĩ thấy đều đói khổ, tình đánh liều một trận mà thoát, bèn sai người lên ra hẹn cùng Văn-Thiên ban đêm đem binh đến gò Phú-quí mã tiếp viện. Hẹn hò xong xuôi, đến khi kiếm đêm tướng sĩ, thì mất một tên Phó-vệ-uy. Tánh nói nhỏ cùng Ngô-tùng-Châu rằng việc này chắc đã tiết lộ. Vậy nên rồi cũng chẳng dùng mưu ấy. Song lại sợ e thành hãm, tướng sĩ thương tàn mới lập tức gởi thơ nói cùng Quảng-Điệu rằng: « Trong thành hết lương, khôn bề có thủ. Sách có chữ rằng « tướng quân tử tụy » (1) ấy là bôn phận của ta, thì ta đã

(1) Tuy là đây cương ngựa. Từ tuy nghĩa là khi ra đánh giặc liều chết mà nắm lấy dây cương không thả mà chạy.

định liệu rồi còn quân sĩ trong thành, thấy là vô tội, khuyên người chớ khà thượng tẩn » rồi lại nói cùng chư tướng trong thành rằng: « Cơ hội như vậy, ta đã đành phân thác, nhưng mà uống thuốc độc thì giặc hãy còn thấy được mặt của ta, mà ta lại chẳng đành thấy giặc; chi bằng dùng lửa thiêu mình, ấy là vẹn về tram đường. » Nói như vậy bèn khiến chất củi khô giữa lầu bát giác, và bỏ thuốc súng vào. Khi ấy trong thành nguy cấp, Tùng-châu đến hỏi Vô-Tánh toan liệu lẽ nào? Tánh chỉ cái lầu bát giác mà nói rằng ấy là mưu chước tôi đó, và lại bảo rằng: « Phận tôi làm chủ tướng, khôn lẽ sống mà đầu giặc, cọn ông là van thân, thì chắc giặc không giã hai, xin nên bảo trọng cho toàn. » Tùng-châu cười mà đáp rằng: « Trung ai ai cũng một lòng, van vô nào dễ khác gì. Nay tướng quân vì nước gian nan liều thác, còn Tùng-châu đây há chẳng hay biết chết chơ trọn đạo trung thần sao? » Nói rồi về dinh sắm sửa căn dai xây mặt lại đến vua lay tay, rồi uống thuốc độc mà tự tử. Vô-Tánh ngậm ngùi thương tiếc mà than rằng quan Ngô-tùng-châu hơn ta một nước. Bèn đến xem tẩn liệt tổng táng rất hậu tình. Qua hai ngày sau quan Vô-Tánh mặc đồ triều phục trông ngay cửa đền vua lay tay rồi lên lầu bát giác mà ngồi, cho đòi tất cả tướng sĩ đến mà bảo rằng: « Từ khi ta lãnh mạng lưu thủ thành này, giặc Tây-sơn đem binh khuyh quốc vào đây vây phủ cho đến ngày nay là đã hai năm chầy; mà cũng nhờ ơn chư tướng hiệp lực đồng tâm, mới gìn giữ thành trì, ngăn ngừa quân giặc dặng

như vậy. Chẳng may lúc này lương hết, sức cùng, giữ thì không dặng, mà đánh cũng vô ích. Vậy thôi phận ta van danh chịu chết, chớ nỗ nào làm liên lụy chư tướng. » Nghe bấy nhiêu lời, tướng sĩ thấy đều than khóc. Quan Vô-Tánh khoát mã biểu lạy ra, rồi lại lấy cây súng ha-lông bên chỗ ngồi đưa cho Lưu-thủ Nguyễn-van-Thanh mà nói rằng: « Người hãy lãnh lấy vật này đưa cho Quang-Điệu mà bảo rằng ta xin gởi quan quân lại cho đó. » Nói rồi liền hiệu Nguyễn-vân-Biện châm lửa. Vân-biện khóc rồi bỏ mà chạy. Khi ấy quan Vô-Tánh đương hút thuốc, bèn gãy cái tàn trên thuốc súng, lửa cháy tung bùng, vừa có tên thống binh Nguyễn-tấn-Huyền ở ngoài chạy vào, Vô-Tánh hỏi rằng người đi đâu đó? Tấn-Huyền thưa rằng: Chúng tôi xin theo hầu tướng-quân theo xuống suối vàng, nói chưa dứt lời, bèn nhảy vào trong lửa mà tự phân cùng quan Vô-Tánh. Lửa ấy là mười bảy tháng năm, năm tân-hợi. Than ôi! một đưng trung thần, ngàn năm danh tiết; đầu non mòn sóng tan cùng còn biểu danh thanh sử.

Lúc quan Vô-Tánh đã tuận tiết rồi, Quang Diệu đem binh vào thành, thấy vậy cũng động lòng thương xót nên mới dung lễ nghi mà tổng táng. Còn tướng sĩ ở lại trong thành thì giặc đều không giã hai, song rồi cũng xin về nhà, chẳng có một người nào chịu ra đầu giặc. Ấy là bởi sự trung thành của quan Vô-Tánh mà cảm động lòng người như vậy. Quan Vô-Tánh giữ cơ thành, ngăn cường khấu, làm cho quân giặc phải bỏ Phú-xuân không hư, cho nên binh vua

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ời, trong những
ả phủ lỗ tù giặc)

hủ bên mình hay
ân luật hẳn hoi,
nh mình .»

ÊN

úc này lương hết, sức
ng, mà đánh cũng vô
vân danh chịu chết,
lực chư tướng.» Nghe
g sĩ thấy đều than
khôát mà biểu lui ra,
ai lòng bên chỗ ngồi
vân-vân-Thanh mà nói
nh lấy vật này đưa
bảo rằng ta xin gởi
» Nói rồi liền biểu
m lửa. Vân-biên khóc
hí ấy quan Võ-Tánh
ên gây cái tàn trên
tụng bưng, vừa có tên
n-Huyền ở ngoài chạy
ng người đi đầu đó?
g: Chúng tôi xin theo
xướng suối vàng, nói
y vào trong lửa mà tự
tanh. Bữa ấy là mười
tân-hội. Than ôi! một
n năm danh tiết; đầu
cũng còn biểu danh

đã tuấn kiệt rồi, Quang
hạnh, thầy vậy cũng
xót nên mới dựng lên
on trường sĩ ở lại trong
hông gia hại, song rồi
ng có một người nào
là bởi sự trung thành
mà cảm động lòng
Võ-Tánh giữ cố thành.
m cho quân giặc phải
hư, cho nện binh vua

một lược ra đánh, thì khôi phục kinh sư,
thiệt là công nên để nhứt chớ cơ nghiệp
trung hưng này.

Khi trước binh vua ra đánh lấy được
thành Phú-xuân rồi, liền sai Lê-vân-Duyệt,
Lê-Chất, Tống-việt-Phước trở về cứu viện
Quinhơn, đi vừa đến Quảng-nghĩa thì nghe
thành đã bị hãm rồi, Vua nghe tin Võ-Tánh
tự phân. Tùng-Châu phục được, thương
tiếc khốc than khôn xiết và phân cùng các
quan rằng: «Thầy trò Võ-Tánh cùng Ngô-
tùng-Châu mà trọn niềm danh tiết như
vậy, thì tuy là trung liệt như Trương-Tuân
Hứa-viên (1) đời xưa cũng không hơn được.
Vua mới truyền cho quan Lưu-trấn Giápđinh
cung cấp gia-quyển quan Võ-Tánh rất
trọng hậu.

Sang năm đầu niên hiệu Gia-long (18)
Sắc ban truy tặng Dục-vân-công-thần,
Phụ-quốc-thương-tướng-quân. Tru-quốc-
ủy, gia-tước quốc công thụ là Thái-
trung-liệt. Lại sai Cai-bộ Đĩnh-công-Khiêm
Cai-đội Tôn-thất-Bình, đệ-mộ áo gấm hàng
võ Thị-nại thâu liệm hải cốt, đem về
Giápđinh cải táng. Rồi làm Tử-đường trước
lầu Bát-giác mà phụng tự.

Năm thứ ba niên hiệu Gia-long (18) sắc
ban đem vào liệt tự chính căn giữa nhà
thờ Hiền-trung, lại cấp tự điền tự dân, mộ
phu mà cho người con tên là Võ-khánh
làm giám thủ, và có ban lời dụ rằng: «Tôn
trong kẻ trung lương là phép thường nhà
nước. Nhờ cha người xưa: Quên mình vì
nước, liêu thác tron ngay; Khi triều phục
lên lâu vong bái, quí khốc thân kinh, lúc
cần sai đổi lửa tự phân, thiên sâu địa thẳm.
Người như bức ấy, ngàn năm tiết liệt để
phai. Vậy nay Triều-đình báo đáp công lao,
sắc ban tế tự, cấp tự điền tự dân, chắt tổ
tâm lòng tôn trọng, ban mộ phu mộ thò,
ngô hầu phủ đệ trung lương. Người là con,
vẹn giữ hiếu thành chân lo tế tự, đời
đời hương dội ơn trời, mà cũng thỏa lòng
ta thù báo.»

Qua năm thứ năm vua Minh-mạng, () ban
vào tưng tự Thái-miếu. Năm thứ mười hai
truy tặng làm Tả-vận-công-thần, đặt tấn
Tráo-vô-đại-tướng-quân. Hậu-quân Đò-
thống-phủ-chương-phủ-sứ Thái-sư đệ thủy
là Trưng-liệt phong tước Hoài-quốc-công.

Chánh thất quan Võ-tánh là bà Phước-
lạc Công-chúa, con là tên Khánh, phong
làm Vệ-uy, sau bị tội giáng làm Phiêu-kì
Đò-húy nên để cháu là tên Mỹ tập phong
tước Hoài-hầu, cũng kén bà chúa làm quan
Phò-mã.

Than ôi! Trưng thành như quan Võ-tánh,
đầu những ngàn xưa cũng khôn phai danh
tiết, thương thay! kính thay!

CHUNG

(1) Trương-tuân, Hứa-viên là hai người
trung thần đời Đường-huyền-Tôn.

KIM VĂN KIỀU TÂN GIẢI

(tiếp theo)
(Poème du Kim-vân-Kiều)
金雲翹新解

- 1531 (Dứt lời nàng vội gạt đi,
- 1532 (r muốn nam cũ kè chi bây giờ.
- 1533 (Môi lời tuy eo ước xưa,
- 1534 Xết mình dài gió đầu mưa đã nhiều.
- 1535 (Nói càng hồ then tram chiều,
- 1536 (Thà cho ngon nước thủy triều chảy xuôi.
- 1537 (Chàng rằng nói cũng là đời.
- 1538 (Dầu lòng kia vậy, còn lời ấy sao?
- 1539 (Môi lời đã trót thâm giao,
- 1540 (Dưới đây có đất trên cao có trời.
- 1541 (Dầu rằng vật đổi sao dời,
- 1542 (Tử sanh cũng giữ lấy lời từ sanh.
- 1543 (Duyên kia có phụ chi mình,
- 1544 (Mà toan chia gánh chung tình làm hai.
- 1545 (Nàng rằng gia thất duyên hải,
- 1546 (Chút lòng ăn ái ai ai cũng lòng.
- 1547 (Nghĩ rằng trong sự vợ chồng, [giương.]
- 1548 (Hoa thơm phong nhụy trang lồng ngâm
- 1549 (Chữ trình đáng giá ngàn vàng.
- 1550 (Đuốc hoa chẳng thẹn với chàng Mai xưa.
- 1551 (Thiếp từ ngộ biến đến giờ.
- 1552 (Ông qua bướm lại đã thừ xa xưa.
- 1553 (Bảy chầy gió tấp mưa sa,
- 1554 (Mấy trang cũng khuyết mấy hoa cũng tàn.
- 1555 (Còn gì là cái hồng nhan,
- 1556 (Đã xong thân thế còn toan nổi náo.
- 1557 (Nghĩ mình chẳng hổ mình sao,
- 1558 (Đam đem trần cấu dựa vào bó kinh.
- 1559 (Đã hay chàng nặng về tình,
- 1560 (Trông hoa đèn chẳng thẹn mình làm ru.

(1534) Ch. Kiều nghe đi Vân nó nói
như vậy, liền vội vàng gạt phắt ngay
đi rằng: «Thôi mà đi ôi! Bây giờ
còn kè chi những chuyện trăm năm
về trước đó nữa.

(1535) Xưa tuy rằng có lời chỉ non
thề biển, kết tóc xe tơ cùng chàng,
nhưng chỉ bấy lâu nay, dầu mưa dãi
gió, bướm lại ong qua, trong mười
lăm năm còn chi là xuân nữa.

(1536) Xin đừng nhắc chi chuyện
cũ, khiến người thêm thẹn lực e
hồng, buồn duyên tủi phận lắm, thà
phó mặc ngon nước thủy triều chảy
xuôi cho rãnh.

(1537) Chàng Kim thấy lời Kiều
nói như vậy, mới cười rằng: «Hay!
Sao nói những điều lạ đời như vậy,
dầu cho lòng kia nghĩ thế, nhưng
còn lời trước tình sao. Mà vội đã
vong tình đi như vậy cho đành.

(1538) Vì trước kia đã có lời thề

thoát đến điều, dưới có hậu thổ, trên
có hoàng thiên, ai mà dám nói rồi
rồi lại ăn lời được ngay như vậy.

(1539) Đã nguyên hai chữ đồng tâm,
thì dầu rằng, vật đổi sao dời, đã mòn
sóng cạn, tử sanh cũng giữ lấy lời,
chớ đã bội thề sao đáng?

(1540) Nào duyên kia có phải phụ
phàng gì ai, mà nữ đem gánh chung-
tình chia sẻ làm hai thì chẳng là vô
tình làm hề?

(1541) Kiều trả lời rằng: Sự gia
thất là duyên trời tác hiệp, hề phàm
con người ta, ai cũng phải có lòng ăn
ái, muốn nghĩa sắc cầm, dầu thảo
mộc cũng phải có tình lự là giống
người thiêng hơn muôn vật.

(1542) Thiếp trộm nghĩ rằng: Phu
thê là đạo cả Cang thương, phải cho
như hoa còu thơm nhụy, trắng vẫn
lồng gương, đó mới phải là ngũ luân
chi như?

(1543) Chớ dờn bà đạo tưng phu,
một chữ trình giá đáng ngàn vàng,
thiếp nghĩ tới câu hoa trúc, chẳng là
thêm hồ thẹn với chàng những từ khi
hồng lâu còn khóa then xuong, thâm
khuyết còn tằm mùi hương khuyển
thành, làm a?

(1544) Kể từ khi thiếp gặp con bình
địa ba đào cho tới giờ, biết bao nhiêu
là gió Sở mưa Tần, ông qua bướm
lại, còn chỉ lá cái xuân xanh, mà
phải gạn gừng.

(1545) Trong bấy lâu nay, mưa sa
gió tấp, nữa đời những rạp riu lá gió
cành chim dẫu mấy trắng cũng phải
khuyết, mấy hoa cũng phải tàn.

(1546) Vậy thì cái hồng nhan, còn
thuốc nào: à giữ chớ khỏi lạt phần
phai hương cho dặng, dầu thân đó
ngàn vàng cũng là bỏ đi mà thôi.

(1547) Đó như vậy, trông người mà
nghĩ đến ta, thấy phận bạc mà thêm
ngán nổi, dầu còn dám đem thân
đơ bụi, giữ nghĩa bổ kinh cho được.

(1548) Dầu chàng có nghĩ tới tình
lấy hiếu làm trình, nhưng thiếp nghĩ
duyên mình, biết phận mình trông
hoa đèn lại khiến người thêm động
lòng tu qui.

(Sau sẽ tiếp theo)
Lê-Đức.

CÔNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỬ

(Il y a fer et fer...)

Thuốc xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là dở mà thôi, chớ chẳng có chi làm chắc đáng. Ngày nay, người ta đã tìm được cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bệnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc **Dragées Rabuteau**, dùng nó mà trị về mấy việc máu me thì hay vô hạng.

Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bệnh như là: mất máu, hư máu vân vân.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protochlorure de fer

Cũng thì sắt mà có nhiều thử, vậy thì khả năng thử sắt nào mà dọn rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thử sắt nói đây dùng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào mà rết, mất máu thì hay lắm.

Thuốc **Dragées Rabuteau** này, hề uống vào thì liền nhập theo huyết cầu mà nuôi cả thân thể ta.

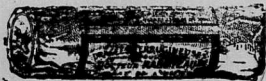
Chư-lớn muốn biết, bởi cơ nào mà thuốc **Dragées Rabuteau** thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bệnh đến nằm nhà thương. Người bệnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông Malassez hay, để dùng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đếm mới đáng.

Bên chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2,919,000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5.500.000 huyết-cầu mới đáng. Khi đó mới lần ăn cơm thì thấy thuốc mới cho người bệnh uống hết hai bịch thuốc **Dragées Rabuteau**. Uống thuốc này chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4.578.000.

Kể từ ngày đó, người bệnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại da thâm thít hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bệnh khác nữa.

Chang phải moi lần uống, mỗi lần chích máu mà sợ ngứa là chích một người đang thí nghiệm coi thuốc hay cũng dở mà thôi.



Trở tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX như ở hạng bào-tế-sur, Saigon trước rạp hát tây

THƠ TÍN VANG LAI (Petites correspondances)

Kính thăm ông mạnh giỏi, sau lời cho ông hay rằng lời nhờ thuốc **Dragées Rabuteau** mà đang mạnh giỏi luôn. Mấy người yếu trong mình uống nó thì sẽ có sức lại, mạnh giỏi như thường.

Thuốc này thiệt hay, vậy xin ông sẵn lòng gửi cho tôi một chai nữa, rồi tôi sẽ trả tiền.

Nay kính: G. N.

Có trở tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX như ở hạng bào-tế-sur, Saigon, trước rạp hát tây và tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LAO BỊNH XEM

(Pour les phitiques)

Thiên hạ thường hay tưởng rằng những người đau bệnh thở không được mạnh mà kỳ trung thì thiệt thở mạnh quá.

Ông nghiệp-sư Albert Robin có luận rằng. Người đau bệnh phổi có một thở mạnh, thở giỏi, thở nhiều hơn người không có bệnh, nó xài dưỡng-khi nhiều quá làm ra như mình đốt mình vậy, lần lần hòa nó thấm nhập vào cốt-chủy bên chết vì bệnh tự nhiên

Thường những người không hiểu hay đem người có bệnh như vậy đến chỗ đóng bài cũng tỉ như giúp cho lửa trong mình lừng lên chẳng biết rằng phải dưỡng người có bệnh ấy một cách rất khéo hành, dùng đồ chạy lọt mà dưỡng song le nếu nuôi bệnh như vậy thì làm sao mà bồi cái sức đã tổn kém bấy lâu, chẳng kịp thì chấy lửa trong mình nó đốt rết thì phải tiền tán ra tro mặt, không phương nào trị nổi.

Như vậy thì chẳng khả trông cho bồi thực dưỡng mà bổ sức lại được, nếu cũng cách bồi thực thì rất quang hệ, vì người bệnh thì vị đã mỏi mệt chẳng còn tiền hóa mau le như khi trước, dưỡng mà làm cho tiền hóa các vật thực mình dồn vào đó.

Như vậy thì coi có phải mình làm cho ngũ tạng lục phủ phải mang họa không.

Chớ theo tánh lý thì đồ vật thực phải lấy cái sức bổ dưỡng của nó mà đầu lại cho tiện dưỡng nuôi người bệnh khỏi phạt tỉ vị, mà dưỡng bổ sức lại.

Có một mình thử thuốc **Globéol** thiệt thần hiệu, có đủ lẽ như: nói đây đặng trừ bệnh đau mắt trong phổi, thuốc **Globéol** là một thử thuốc gồm đủ vật huyết tinh ba.

Thuốc **Globéol** cũng khá tỉ như máu vậy, trộn lạnh gồm đủ các sức bổ dưỡng tinh thần khí lực, đủ sức mà sát trùng mà trừ độc-

được. Nó bổ dưỡng giỏi hơn máu thường vì trong lúc bảo chế người ta bỏ những vật vô chi lấy vật bổ dưỡng mà thôi, hề uống nó vào thì nó hay sanh sinh hóa hóa, bồi bổ các chỗ hư tế. Tóm lại một đều thuốc **Globéol** nó làm người có bệnh mau vượng sức, ăn ngon ngủ yên.

Trong tờ Y-báo thành Paris có một bài luận thuốc **Globéol** tặng khen chẳng cùng.

Ông lương-y Machaut khi trước có giúp việc trong các nhà thương tại Paris lại luận như vậy:

« Ngày kia có một đứa con gái nước da xanh mét, ăn uống chẳng biết mùi lại ho khạc khặc.

Trông nó ho vậy mà không hề nó mang bệnh có một trong phổi. Báo nó uống mỗi buổi ăn cơm 4 hoàn thuốc **Globéol** được hai tháng ăn ngon ngủ yên hết ho.

Có nhiều lương-y khác cũng đã thử dùng thuốc **Globéol** mà trị bệnh huyết suy hoai căn, hoản-dưỡng.

Các lương-y làm chứng chắc như vậy.

Có trở tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX như ở hạng bào-tế-sur, Saigon, trước rạp hát tây, và tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

LỜI CẢN KÍP

Nhà thơ nào cũng đều có bán con cò (Timbres), quí vị mua báo chúng mà không mua mandat đặng thì mua cò gửi lên cho báo quán cũng đặng, mà phải gửi cái thơ cách kỹ lưỡng (recommandé) vì sợ họ ăn cắp.

CHƯ VỊ ĐÃ GỬI BẠC

đơn quan lấy làm cam ơn chư vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gửi mandat bạc đặng trả tiền mua nhật trình cho Bản quán; ấy là sự giúp cho Bản quán mà vô ích nếu ích mở mang cuộc văn minh

Số phát	nhật trình	Số mandat	
811	L. B. T. Mytho.	Mandat 5 \$	590837
882	N. V. L. Rachgia	— 5	589833
513	T. H. N. Cholon	— 6	576589
423	N. V. C. Tráon	— 5	567306
465	P. V. C. Tânchâu	— 3	580632
1616	N. N. C. Phompenh.	— 3	591496
1300	Đ. V. Đ. Triangbàng.	Bạc mặt 5	

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-ván giùm

hơn màu thường vì
là bỏ những vật vô
và thời, hề uống nó
hóa hóa, bôi bỏ các
đều thuốc Globéol
màu vượng sức, an

Paris có một bài
khen chẳng cùng,
khí trước có giúp
ng tại Paris lại lượn

con gái nước da
mang biết mùi lại ho

không hề nó mang
Báo nó uống mỗi
Globéol được hai
hết ho

cũng đã thử dùng
bệnh huyết suy hoải
g chắc như vậy.

uốc Thượng-dáng,
X nhưt hạng bảo-
rap hát tây, và tại
lường Thủy-bình,
n, ngang nhà giáy

N KÍP

đều có bán con
mua báo chương
đạt dạng thì mua
quần cũng dạng,
cách kỹ lưỡng
họ an cấp

GỞI BẠC

chư vị kẻ ra sau này, vì có
trả tiền mua nhưt trình
cho Bưu quan mà n 420
mình

86
mandat

Mandat 5 \$ 590837

5 589833

6 576589

5 568306

3 580632

3 591496

Bạc mặt 5

án giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giức đầu
mấy sôt.



茲有英
灣症及温熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trũ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhưt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

(Phân hũn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANÇOIS-GARNIER,
môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra
làm sao, và phân-hũn cùng trái-khoản là gì? có lẽ
chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hũn hiệp buôn
bán bấy nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chũ-tôn tiền
tên chất lột được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ, mà làm
cho chũ-tôn đũng hũn vào các hàng Langsa, như là
Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng
đặt rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng
lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cổ nhà đất
vấn vãn. Và cũng đủ làm cho chũ-tôn hũn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ
lực cùng chũ-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chũ-tôn
hiểu. Hễ ngày nào chũ-tôn đã hiểu cách hũn hiệp rồi
thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỉ chắc cho chũ-tôn
hũn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất thiệt
hại cho chũ-tôn.

Lầu này chũ-tôn cũng đã nhiều khi ng- người ta
muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-z. Ấy vậy có
sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam
tương-y tương-y nhau cho bằng sự hũn hiệp mà
thấu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HANG NÀO CỔ BÀN	NĂM thập lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hũn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thũ vào	NOMBRE D'ACTIONS SỐ PHẦN HũN	VỐN hũn MỖI HũN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HũN chia lần chũt được	COURS GIÁ BẮN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hũn hiệp nội Đong-dương (1 ^{er} Août 1914)							
Societe Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910 1910	150.000 \$ 150.000 \$ 285.000 \$ 400.000 \$ 35.000 \$ obligations	Piastres 300.000 " 285.000 " 400.000 " 35.000	3.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 " 100 " 100 " 100		115 -
Societe des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1911	1.000.000	1.500.000	20.000	Frans 100		90 -
Societe des Plantations d'Anioe	1912	1.000.000	1.500.000	30.000	" 100		90 -
Societe des Heveas de Tay Ninh	1910	3.000.000	3.574.550	38.000	" 100		
Societe des Heveas de Gia-nhau	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		
Societe generale des Heveas du Donai	1910	126.450	94.031	2.528	" 50		
Societe Immobiliere de l'Indochine	1909 1909 1911	700.000 1.000.000 2.000.000	Frans 1.000.000 1.000.000 3.000.000	1.400 2.000 12.000	1.500 Ex. C. 15 " 500 C. 2	Fr. 41 pour 1913	650 -
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex. Or.	1909 1911	2.000.000 1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1913	Marseille 332 -
Rizerie Orient	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	400	8500 Ex. C. 14	12% pour exercices Cloturant 30/6/11	500 -
Rizerie Union	1884	Piastres 225.000	Đã thũ vốn lại rồi.	225	850 paye	200 piastres	1.800 -
Societe Commerciale française de l'Indochine (Bauzy et Ville)	1908	Frans 500.000	Frans 500.000	5.000	1.100 Ex. C. 6	10 rs. pour 1913	Marseille 190 -
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	1.000.000	475.000	2.000	Frans 500	30 frs. pour 1913	
Societe d'Oxygene et acetylene d'Ext.-Orient	1909	500.000	500.000	1.000	" 500		
La Bienhoa Industrielle et Forestiere	1908 1910	2.000.000 \$ 250.000 obligataires	2.000.000 Piastres 250.000	20.000 2.500	" 100 \$ 100	6 o/o pour 1913	100 -
Tại Paris giá cả tờ giấy hũn hiệp nội Đong-dương 2 Juillet 1914							
Cie Française Tramways Indochine					1.500 Ex. C. 25	50 fr. pour 1913	Frans 750 -
Societe des Eaux et Electricite de l'I. C.					300 Ex. C. 4	50 "	830 -
Messageries fluviales de Cochinchine					100 frs.	20 "	288 -
Banque de l'Indochine					500 - 120/100	55 "	1.467 -
Charbonnages du Tonkin					250 Ex. C. 6	80 "	1.764 -
Messageries Maritimes					250 " 3	12,24 "	145 -
Chargeurs réunis					500 " 64	35,75 "	551 -
Union commerciale indochinoise					300 L.P.	7 0	58 -
Distilleries de l'Indochine					Art (C.) att. 1		15 50
Societe Indochinoise d'Electricite					500 Ex. C. 28	75 fr. pour 1913	1.290 -
Societe des Ciments Portland de l'Indochine					500 " 11	45 "	1.020 -
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					500 " 11	50 "	9 0
					Part " 9	9 25 "	165 -
					250 " 8	75 "	346 -

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

CÓ MỘT MÌNH HÃNG NÀY TRƯ

TRONG CẢ ĐÔNG ĐƯƠNG

Bán các hàng đều
là thượng hạng

Khi có mua phải
nài người bán

MẤY HIỆU SAU ĐÂY



SAIGON. — 34, ĐƯƠNG CHARNER 34. — SAIGON

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

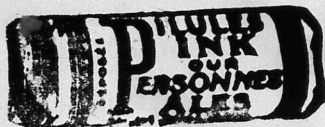
THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

GẠO R. z. Exportations de la quinzaine (từ ngày 26 Août tới ngày 9 Septembre 1914)

	GẠO LỨT	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi France		15.262	508	1.023	4.835	21.628
" Liverpool		3.679			6.061	6.061
" Singapore.		7.110		668	1.499	5.288
" Batavia.		3.063				7.100
" Philippines.				3.660		3.063
" Hongkong.		3.044				1.203
"						
"						
"						
Cộng xuất cảng từ 26 Août tới 9 Septembre 1914	19.182	34.158	508	5.351	13.336	53.353
"		673.713	26.518	78.708	115.567	913.588
"						
Cộng xuất cảng từ 1er janvier tới 9 Septembre 1914	19.182	707.771	27.026	84.059	128.903	966.941
Sóng lúc năm 1913.	15.529	620.113	3.268	5.972	97.437	787.319
Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này						
Gạo lứt					\$	
Gạo trắng						1.889.193
Lúa						17.362
Tấm						264.875
Bột						562.074
						2.533.504

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-vân giùm



CÂN BẠI PHỤC KIẾN

Mỗi người đều biết rằng: Thuốc Pilules Pink nó hay bổ huyết. Trong các vị thuốc thiết có một mình nó bổ huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sư kia, khen nó mà nói rằng: **Mỗi hũn Pilules Pink là một cục máu.** Tuy đã 20 năm nay thứ thuốc này có danh trong trào ngoài quận mặc lòng, mà cái sự nó bổ cân coi vị ít người chưa rõ, chớ việc bổ huyết bổ cân đồng giới cả hai.

Đời này là đời thiên-hạ đang đua chen làm ăn lực bạc, cho nên cân cốt phải hao mòn, bởi ấy cho nên ai ai cũng phải kiệt rãng sẵn có trong tay một vị linh-đơn rất hay, làm cho những bợn bị chur hư bá tổn được trở nên khương cường tráng kiện.

Ta đã biết rằng: nội đám thầy thuốc đều rõ thuốc Pilules Pink hay bổ cân, nhưng vậy mà chưa đủ, ta ước sao cho mỗi người biết nó cho rõ, đặng mà tự chuyên trị tự đặng có ngày nào vương mang bệnh hoạn để mà uống chẳng cần gì hỏi ai.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trụ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3; quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



THUỐC HOÀN

MORRHUOL

của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Thuốc MORRHUOL chứa đủ thứ tinh-ba dầu cá morue.

Thuốc MORRHUOL hay lắm và không mùi lai gi.

Thuốc MORRHUOL chữa nổi bệnh:

**HO GIÓ
HO LAO
HO TỒN**

Các tiệm thuốc có bán

Bán sỉ tại: Đường Vivienne, môn bài số 8, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX như hàng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.



MORRHUOL CRÉOSOTÉ

của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Là một vị thuốc có dung yên-du cây ngô-dồng (vóng) mà chế, chanh là một vị sát trùng để nhứt mạnh: dùng thuốc này để chữa bệnh mọc mục trong phổi, bệnh ho-!ao khó trị, bệnh ho trong họng, bệnh mồm môi và các bệnh ho, bình tức mau lâu gì đều chữa được cả.

Paris, 8, đường Vivienne và trong các tiệm thuốc to

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH

VẠN BỆNH

HỒI XUÂN

PHÂN NHƯỢC

VI CƯỜNG

NHỜ BỞI

THUỐC RƯỢU

HIỆU



ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại

tiệm thuốc

Thượng-dăng

chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng

bảo-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langes



Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy, xe lửa

Mỗi nhà, thợ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

ƯƠNG

ai

n

GON

ore 1914)

CONG

35	21.628
61	6.061
99	5.288
	7.100
	3.063
	1.203

36	53.353
67	913.588

903	966.941
37	787.319

889.193

17.362

264.875

562.074

2.533.504

ùm

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液盡
 腎府週身之血清潔而純若內
 臟積毒有虧血中毒液蔓
 延偏體病患送出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮膚肌瘦等症且腎
 病加劇迅速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
 (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

在 家 在 叻 翁 F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordom. - SAIGON	
TU-VI langas-annam, ông Trương-vinh-Ky 專 專. in lại rồi có 1260 hình.	
Không bia	6 00
Có bia	8 80
Lung và góc bằng da.	7 00
Bìa mềm đẹp lung dính chữ vàng.	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lung sách công kỹ thuật.	0 24
Tiền gửi.	0 24

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐAM

THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLIÉ



Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HUYẾT, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RẾT VỎ
 ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO ĐÀI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thể THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc BỆ ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

ĐỂ KI THUỐC TRỊ ĐÀM NÀO mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỂ
THUỐC HOÀN XÒ
 nữa cũng rút trong thể Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, một hạng
 bào chủ y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN số 81 số 9,
 ở tại đó thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS



Có bán nguyên ve và nửa ve. Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phồng - Thạch-lâm-bệnh (kẻ) - Đau mảy chỗ lặt-lẻ.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đàm.
 VICHY HOPITAL trị bệnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đờ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng
 thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. -
 Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
 hoàn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đơn nước息
 (môi-khi-chất).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-van giùm

Số 343
 TA
 V
 hùt
 thuc
 một
 là n
 H
 dùn
 thao
 mà
 là th
 hơn
 C
 cang
 nó c
 cò.
 Jam
 đượ
 MÃ
 tinh
 làm
 vạy.
 T
 này
 là n
 la.
 tron
 nó
 đê

RI ĐAM
REUX

IR có chế
n thần hiệu
TÌ VỊ, đau
I, RẾT VỎ
H HO DAL,
và bình có

và rất hiện
ẾT. Những
ra thì uống

g có dấu ký

Antiglaireux

LS, nhất hạng
môn bài số 0,

SẢ

Ú Y

ICHY
TAT

INS

g, bình Phong
chỗ lặt-lẻ
bình đau gan
bình đăm.

trường nhiệt.
cho trứng

ấy mà ra. -

g chùng 2, 3

don nước xit

án giùm

TRÌNH
CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:
TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE
(THUỐC GÓI CÀ-LỘP) (THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc
hút đều ưa dùng thứ
thuốc **CÀ-LỘP** làm vì:
một là giá rẻ lắm, hai
là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP**
dùng nhiều tay bác-sĩ
thạo nghề dọn thuốc
mà chọn lựa những
lá thuốc nhứt hảo hại
hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ
càng như vậy thì mùi
nó dịu ngọt, không ngạt
cổ, chẳng phạt tí và bị
lâm cho miệng lưỡi
được **THƠM-THO, IV-
MÁT**. Bởi thuốc này
tinh anh và tuyền soạn
lắm nên mới được như
vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp)
này, vì tinh tinh hảo, thiết
là một **VỊ-GIẾT-TRỪNG** qui
lạ, nó tảo trừ các con tê-vi
trong miệng mình. Hễ dùng
nó thường cũng như mình
để phòng các bệnh hoạn vậy.



Chuyện này chư-vị (tra dùng
thuốc điều đều hiểu rõ từ
ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-
lốp) tràn qua Đông-dương
đền nay đã hơn hai chục
năm dư rồi.

dông, cho nên ta có thể mà
chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của
ta đây làm cho ta bán dễ
thuộc tốt chứ không phải
bán giầy hay là bán hình
chi.

Hãy hội mà mua ĐAU
ĐAU CÙNG CỎ:

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp).

và

THUỐC ĐIỀU GLOBE
(Cà-lốp).

Phân bán thuốc rời
hay là thuốc vẫn thì
phải dùng giấy mà gói
bao.

Vậy nên những bao
ây mà huê dạng mặc
tiền thù tự nhiên cái ruột
trong phải là thứ rẻ
đặng có thừa trừ cho
vừa cái giá.

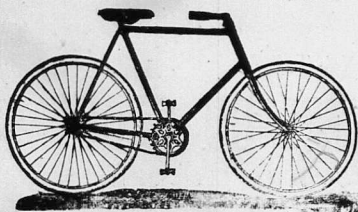
Thuốc ta đây bao rất
đơn sơ, chẳng tốn mấy

DENIS FRÈRES
Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà; thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

HIỆU TO LANGSA " LA SEMEUSE "

XE MÁY HUÊ LỆ ĐỀ ĐI ĐƯỜNG XA KIỀU O.



Vành bánh xe bằng cây và bằng Aluminium (Tổ-phần) hoặc bằng sắt tự ý minh lựa.

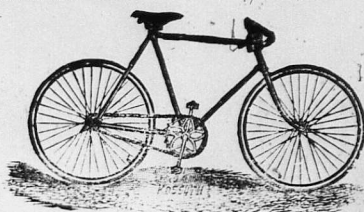
Vỏ Cao-su Bergougnan hiệu « Le Gaulois » túi da ba góc, có dụng :

2 cái chìa khóa ;

Bình dầu ;

Ông thụt và đồ phụ tùng.

Tay cầm bẻ bánh tự ý minh lựa.

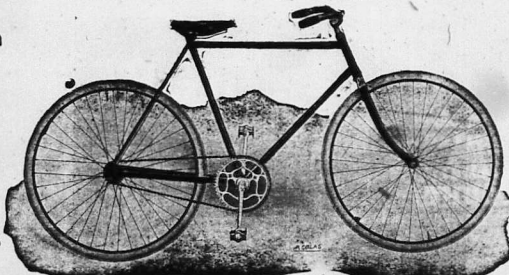


Xe vành cây và Aluminium

Bánh xe THÔNG-THẢ

Giá 60\$

Vành bằng sắt 50\$



Xe bánh cây và Aluminium

Tum « EADIE »

Núm xe thông thả và giay ngưng bánh xe chỏi lại

Giá 65\$

Bán tại Hàng BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG TY, môn bài số 68, đường Kinh-lấp, SAIGON

Nên gửi thư đến hàng Berthet, Charrière và Công-Ty xin sách riêng cơ về kiểu và chỉ giá cũ.

Tại hàng này cũng có thứ xe hiệu « LE DRAGON » rơ và chắc, từ 47\$ một cái sắp lên, bán xe thông thả có túi da, ông thụt, chìa khóa và bình dầu



MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU

Ó CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỒ HUỆT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (sáng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ấm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, yán vàn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhưt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI THỨ HỘP QUỆT HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Saigon, le 19/11/1919, F.-H. SCHNEIDER

Vu pour légalisation de la signature

Directeur-Gerant : F.-H. SCHNEIDER

Carte d'abonnement conforme au décret M. Saigon, le 19/11/1919 Le Maire de la Ville de Saigon

TÂN HỌC VĂN TẬP

(BULLETIN SCOLAIRE)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

BẮC-KỲ SOẠN

Le trésor et les deux hommes

Un homme n'ayant plus ni crédit ni ressource,

Et logeant le diable en sa bourse,
C'est-à-dire n'y logeant rien,
S'imagina qu'il ferait bien,
De se pendre, et finir lui-même sa

Puisqu'aussi bien sans lui la faim le viendrait faire :

Genre de mort qui ne duit pas,
A gens peu curieux de goûter le trépas,
Dans cette intention, une vieille mesure

Fut la scène où devait se passer l'aventure.

Il y porte une corde, et veut avec un clou
Au haut d'un certain mur attacher le licou.

La muraille, vieille et peu forte,
S'ébranle aux premiers coups, tombe avec un trésor.

Notre désespéré le ramasse, et l'emporte,

Laisse là le licou, s'en retourne avec l'or,

Sans compter : ronde ou non, la somme plut au sire,

Tandis que le galant à grands pas se retire,

L'homme au trésor arrive, et trouve son argent

Absent.
« Quoi ! dit il, sans mourir je perdrai cette somme !

Je ne me pendrai pas ! Et vraiment si ferai,

Ou de corde je manquerai ! »

Le lacs était tout prêt ; il n'y manquait qu'un homme :

Celui-ci se l'attache, et se prend bien et beau.

Đồng của vợ hai người

Một người kia gặp con túng ngặt,

Muốn vay ai ai dất mà vay.

Lưng không biết tính sao đây ?

Quyết đi tự tận phen này cho xong.

Thừng buộc cổ long dong phải hết ;

lầu chẳng toan cũng chết dôi mà.

Ngẫm xem bụng dạ người ta,

Ai ưa nhin dôi mà qua kiếp người.

Gần đây có một nơi nhà đồ,

Anh kiết ta đến đó liệu mình.

Trên tường đã sẵn đóng danh ;

Một dây thòng lọng đã đành là xong.

Chẳng ngờ vách cũ không được tốt,

Đồ đánh ùm, vung một đồng tiền.

Chàng ta đứng dậy nhứt liền ;

Đem vàng đi thẳng còn quên chiếc thừng.

Cũng chẳng đếm xem chừng lẻ chân,

Mau bước chân vội lẫn về nhà.

Người có của bỗng chạy ra,

Thoắt trông đã thấy tiền đã vắng tanh.

Kêu : Giời hỡi ! nay mình chưa chết,

Mà bạc tiền đã hết mất rồi.

Vậy thì chết quách đi thôi,

Đáy đầu thắt cổ cho rồi một phen.

Thừng còn sẵn treo trên vách đồ,

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185. rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón nỉ và giày langsa đủ thứ

CÁO BẠCH

Ông chủ hãng O. Langlois kính tỏ, cùng lục châu quý khách đáng rõ theo lời giao các hãng buôn langsa tại Saigon đã định bữa 3 août 1914 như vầy :

« Những giá hàng hóa phải tính theo tiền quan (francs) rồi khi trả tiền mua đồ thì tính ra bạc (piastres) y giá bạc nhà bán (banque) bữa trả tiền ».

Bởi vậy, và cho được tùy theo lời giao đó, hãng O. Langlois, từ này về sau, sẽ tính giá bằng tiền quan, nghĩa là lấy giá bạc (piastres) biên trong sổ bán của hãng (catalogue) rồi bỏ ra tiền quan (francs) lấy số 2. frs 50 hai quan năm tiền mỗi đồng bạc, là số trung bình đồng bạc tại Đông-dương trong hai năm chót này.

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)



Nếu chur-tôn đau tỉ vị, ăn không được tiêu, trong bao lú hay bao bọt khó chịu, biếng ăn thì chur-tôn hãy mua rượu Quina Gentiane mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.

Rượu này có bán trong các tiệm hàng-xén.

CHƯ VỊ GIỀN THUỐC ĐIỀU

(Fumeurs)

Nếu chur vị muốn hút thuốc mà mạnh giỏi luôn, thì phải mua lấy thuốc điều hay là thuốc gói Diva mà hút, thuốc này làm tại nước Langsa và mùi tốt hơn các thuốc khác. Hãy hút thử mà coi, rồi tường.

Có bán trong mấy quán café và tiệm hàng-xén.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

TÂN HỌC VĂN TẬP

(BULLETIN SCOLAIRE)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

BẮC-KỲ SOẠN

Le trésor et les deux hommes

Un homme n'ayant plus ni crédit ni ressource,

Et logeant le diable en sa bourse,
C'est-à-dire n'y logeant rien,
S'imagina qu'il ferait bien,
De se pendre, et finir lui-même sa

misère,
Puisqu'aussi bien sans lui la faim le viendrait faire :

Genre de mort qui ne dupé pas,

A gens peu curieux de goûter le trépas,
Dans cette intention, une vieille mesure

Fut la scène où devait se passer l'aventure.

Il y porte une corde, et veut avec un clou

Au haut d'un certain mur attacher le licou.

La muraille, vieille et peu forte,

S'ébranle aux premiers coups, tombe avec un trésor.

Notre désespéré le ramasse, et l'emporte,

Laisse là le licou, s'en retourne avec l'or,

Sans compter : ronde ou non, la somme plut au sire,

Tandis que le galant à grands pas se retire,

L'homme au trésor arrive, et trouve son argent

Absent.

« Quoi ! dit il, sans mourir je perdrai cette somme !

Je ne me pendrai pas ! Et vraiment si ferai,

Ou de corde je manquerai ! »

Le lacs était tout prêt ; il n'y manquait qu'un homme :

Celui-ci se l'attache, et se prend bien et beau.

Đồng của với hai người

Một người kia gặp con tưng ngất,

Muốn vay ai ai dất mà vay.

Lưng không biết tình sao đây ?
Quyết đi tự tận phen này cho xong.
Thừng buộc cổ long dong phải hết ;

lầu chẳng toan cũng chết đói mà.

Ngẫm xem bụng dạ người ta,
Ai ưa nhin đói mà qua kiếp người.
Gần đây có một nơi nhà đồ,

Anh kiết ta đến đó liệu mình.

Trên tường đã sẵn đóng danh ;

Một dây thông lọng đã dành là xong.

Chẳng ngờ vách cũ không được tốt,
Đổ đánh ùm, vung một đồng tiền.

Chàng ta đứng dậy nhứt liền :

Đem vàng đi thẳng còn quên chiếc thừng.

Cũng chẳng đếm xem chừng lè chân,

Mau bước chân vội lẫn về nhà.

Người có của bỗng chạy ra,

Thoắt trông đã thấy tiền đã vắng tanh.
Kêu : Giời hỡi ! nay mình chưa chết,

Mà bạc tiền đã hết mất rồi.

Vậy thì chết quách đi thôi,
Dây dẫu thắt cổ cho rồi một phen.

Thừng còn sẵn treo trên vách đồ,

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185. rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni và giày langsa đủ thứ

CÁO BẠCH

Ông chủ hãng O. Langlois kính lễ, cùng lục châu quý khách đấng rờ theo lời giao các hãng buôn langsa tại Saigon đã định bữa 3 août 1914 như vậy :

« Những giá hàng hóa phải tính theo tiền quan (francs) rồi khi trả tiền mua đồ thì tính ra bạc (piastres) y giá bạc nhà bán (banque) bữa trả tiền ».

Bởi vậy, và cho được tùy theo lời giao đó, hãng O. Langlois, từ này về sau, sẽ tính giá bằng tiền quan, nghĩa là lấy giá bạc (piastres) biên trong sổ bán của hãng (catalogue) rồi bỏ ra tiền quan (francs) lấy số 2. frs 50 hai ngàn năm tiền mỗi đồng bạc, là số trung bình đồng bạc tại Đông-dương trong hai năm chót này.

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)



Nếu chư-tôn đau ti vị, ăn không được tiền, trong bao lữ hay báo bốt khổ chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu Quina Gentiane mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.

Rượu này có bán trong các tiệm hàng-xén.

CHƯ VỊ GIHIÊN THUỐC ĐIỀU

(Fumeurs)

Nếu chư vị muốn hút thuốc mà mạnh giỏi luôn, thì phải mua lấy thuốc điều hay là thuốc gói Diva mà hút, thuốc này làm tại nước Langsa và mùi tốt hơn các thuốc khác. Hãy hút thử mà coi, rồi tường.

Có bán trong mấy quán café và tiệm hàng-xén.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

RƯỢU COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này
đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ.
Trên mỗi chai,
gắn nơi nút, có một oái nhân ba màu
như CỎ TAM SẮC VÂY

Ấy là
hiệu rượu
thiệt đó.



Cognac Moyet
là một thứ rượu thiệt
ngon, chớ không phải
như mấy thứ rượu khác
kêu là rượu Cognac đó
đắt.

Nay có loại mới
cắm không cho kêu
mấy thứ rượu đó
bằng rượu Cognac
vì nó làm cho
người nào uống
nó phải mang
bệnh mà chớ

Chữ
COGNAC
trên nhãn nơi
trên đây thì
đủ chứng rằng
rượu hiệu của
chúng tôi là
thượng hạng.

Hãy thử ít
chai rượu
Cognac Moyet
thì biết!

Mỗi khi ăn
cơm rồi, uống
nó thì mau tiêu
lắm.

Khi nào mệt
đang mới ly
nhỏ thì chắc
khỏe liền trong
giây phút.

Nhắc lại một
đều là rượu
Cognac Moyet
rất trong sạch
thiên hạ trong
cả hoàn-cầu ai
biết khi ăn-
uống đều dùng
nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu cũng có bán

→ CỎ BÁN SỈ ←
TẠI HÀNG
Union Commerciale
Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
→ SAIGON ←

Ce qui le consola peut-être
Fut qu'un autre eût, pour lui, fait les
frais du cordeau.
Aussi bien que l'argent le licou trou-
va maître.
L'avare rarement finit ses jours sans
pleurs;
Il a le moins de part au trésor qu'il
enserre,
Thésaurisant pour les voleurs;
Pour ses parents ou pour la terre;
Mais que dire du troc que la Fortune
fit?
Ce sont là de ses traits; elle s'en di-
vertit:
Plus le tour est bizarre, et plus elle
est contenté.
Cette déesse inconstante
Se mit alors en l'esprit
De voir un homme se pendre;
Et celui qui se pendit
S'y devait le moins attendre.

LA FONTAINE, Fables.

Chỉ thiếu người chui cổ vào trong.
Thò đầu chàng quẩn một vòng.
Chỉ trong giây phút là xong một đời.
Nực cười! chết đến nơi còn tỉnh:
Tiền mua dây người ghình đỡ cho,
Ông giờ sao khéo bày trò,
Thừng kia của nọ, khéo cho lạ đời.
Thương hại thay những người bủn-
sờn ốc rùng
xin,
Có của mà giấu kín một hơi;
Chẳng dám ăn, chẳng dám chơi.
Đề cho kẻ cắp, hoặc người họ xa:
Cũng có khi người ta lấy hết:
Hoặc đất đen giữ diệt dưới sâu.
Tài-thần bốn cột lăm câu;
Bầy ra trò lạ ở đâu ghẹo đời!
Ông muốn khiến một người thắt cổ.
Bồng thừng kia, anh nọ chui vào.
Ông đùa những cách lạ sao?
NGUYỄN-VĂN-VINH, diễn nôm.

GỐC VĂN-CHƯƠNG (Origine de la littérature)

Bạn tôi nói rằng Văn-chương của
Tử-trường có khi lạ lùng. Tôi thì bảo
rằng: Văn-chương của Tử-trường
không ở trong sách, nếu cứ xem sách
thì không biết được cái lạ lùng ấy.
Vi Tử-trường bình sinh tinh hay
chơi, đang lúc còn trẻ tuổi hăng hái
tự phụ, không dưng chân ở nhà mấy
khi. Không phải là đắm mê chơi đong
đầu, nghĩa là xem cho biết hết cảnh
lạ lùng thiên-hạ, để giúp cái khi văn-
chương, rồi mới nhả ra mà làm sách.
Nay xem trong sách của ông ấy thì
tựa như trông thấy cảnh tượng lúc
đi chơi.
Ông ta phía nam vượt sông Tràng-
hoài, ngược dòng Đại-giang, trông
thấy ngọn sóng cuộn cuộn, tiếng gió
ầm ào, giạt ngang tạt ngựa. Chớ nên
văn-chương trôi chảy và mạnh mẽ vô
cùng.

Chơi xem trên hồ Ván-mộng hồ
Động-dinh và chơi trong đầm Bành-
lãi, thấy nước rộng mênh mông, rập-
rờn sóng biếc, hàng muôn ngọn suối
tuôn xuống cũng không đầy. Cho nên
văn-chương tràn chứa và sâu thăm
thẳm.
Trèo lên chót vót núi Cửu-nghi, và
đứng trên đỉnh núi Vu-son, trông thấy
đám mây buổi sớm đình Dương-dải,
lớp khói buổi chiều núi Suông-ngô,
lan man nghi ngút, màu vẽ biến đổi
vô thường, lúc thì đượm đỏ như dáng
mùa xuân, lúc lại phai lợt như cảnh
mùa thu. Cho nên văn-chương tươi
tỉnh và cao kỳ.
Bơi đò trong sông Nguyễn, chèo
thuyền trên sông Tương, viếng hồn
ông Khuất-Nguyên, xót thương bà
Nga-Hoàng, trông trên đám trúc còn
vết nước mắt, mà không biết thị
xương còn nguyên ở trong bụng cá
hay không. Cho nên văn-chương hư
rợc mà xót xa rầu rĩ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giữm

Ông ta lại
Đại-lương, x
đời Hán Sở
nghe thấy tí
thảo, Cao-t
rồng vờn,
ngân binh
giáo lớn, đ
âm. Cho n
gớm ghê, k
sơn ốc rùng
Nhả ở g
đến công v
Sang phiá t
qua con đ
con chim b
núi cao ng
riu búa n
chương ch
ai với kíp
Đi học b
cái thời s
nên vận-ch
trạ như d
nhân,
Phạm m
những c
khiến cho
mừng sinh
thầy đem đ
nền biến h
cảnh tr
lúc nào h
(Tri
NAM
KIM-
TÀ
(Nouvel
Poém
Ông t
Le Vieill
de nous h
(1) Nhau
pas seulem
encore cel
l'objet)

ào trông.
 ột vòng.
 một đời.
 òn tình:
 đờ cho
 trò,
 o là đời.
 ười buồn
 xin,
 noi;
 đam chơi.
 họ xa;
 y hết:
 ười sâu.
 cầu;
 ười thất cổ.
 o chui vào.
 la sao?
 iền nôm.

n-mộng hồ
 ắm Bành-
 ớn mộng, rập-
 ớn ngon suối
 ầy. Cho nên
 và sâu thăm

Cửu-nghi, và
 n, trông thấy
 Dương-đài,
 Sương-ngô.
 về biển đổi
 ạt như dâng
 ợt như cảnh
 chương tười

Nguyên, chèo
 g, viếng hồn
 t thương bà
 ắm trúc còn
 ồng biết thịt
 ơng bụng cá
 n-chương bức

Ông ta lại chơi qua phía bắc, tới gò Đại-trong, xem chỗ chiến-tràng của đời Hán Sở khi trước, tựa như còn nghe thấy tiếng Hạng-Vô ậm oẹ quát-tháo, Cao-tổ chửi mắng om sòm, như rờng vờn, như cợt nhẩy, như có ngàn binh muôn ngựa, grom dài giáo lớn, đuổi nhau mà reo lên ầm ầm. Cho nên văn-chương hùng dũng gồm ghê, khiến cho người ta phải sồn ốc rừng mình.

Nhà ở gần núi Long-môn, lại nhớ đến công vua Vũ đào sông xê núi. Sang phía tây đi sừ nước Ba-thục, qua con đờng núi Kiếm-các vừa lọt con chim bay, ngừng lên thấy sườn núi cao ngất mây, mà không thấy vết riu búa nào chạm tới. Cho nên văn-chương chắc chắn ngất ngàn mà không ai với kịp được.

Đi học bên đất Tề Lô, được thấy cái thoi sót của dừc Khổng-tử. Cho nên văn-chương hòa nhã đừng dẫn, tựa như dáng người quân-tử chính-nhân.

Phàm muôn vật ở trong trời đất, những cảnh lạ lùng, đáng sợ đáng vui, khiến cho người ta trông thấy sinh mừng sinh sợ, sinh lo sinh buồn, hết thấy đem đùng vào văn-chương, vậy nên biến hóa ra vào, như muôn thứ cảnh tượng bày trong bốn mùa không lúc nào hết.

(Trích lục cổ-văn diễn nôm),
 PH. K. BINH.

NAM VĂN HIỆP THÁI
KIM-VÂN-KIỀU
 TÂN DIỄN PHÁP VĂN
 (Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kiêu
 Poème populaire annamite)

Bác-kỳ soạn
 Ông tơ ghét bỏ chỉ nhau (1)
 Le Vieillard aux Fils de Soie, quel sujet a-t-il
 de nous haïr et de nous abandonner ?

(1) Nhau est une particule qui indique non pas seulement un rapport de réciprocité, mais encore celui de l'action à celui qui en est l'objet.

Chưa vui sum họp đã sầu chia phôi!
 Nous n'avons pas encore goûté la joie d'être
 amis et déjà il nous faut éprouver la douleur
 de la séparation !

Cùng nhau trót đã nặng lời.
 Ensemble, il est un fait accompli que nous
 avons échangé des paroles graves,

Dẫu thay mái tóc, dằm rời lông tơ (1)
 Soit-elle transformée, notre chevelure, je
 n'oserai jamais me départir des sentiments
 déjà éprouvés par mon cœur de soie.

Quần bao tháng đợi năm chờ (2)
 Que m'importent les longs mois et les longues
 années d'attente.

Nghĩ người ăn gió nằm mưa xót thâm (3)
 En pensant à celui qui mangera au vent et
 qui couchera sous la pluie, je souffrirai en
 silence.

Đã nguyện đời chờ Đồng-tâm,
 Puisque nous nous sommes promis les deux
 mots « Mème cœur ».

**Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền
 ai (4).**

(1) *Lông tơ* (cœur de soie) pour faire parallèle avec *mái tóc*. Cœur constant. Vient de l'expression chinoise « Ngẫu tuy đoạn nhi ti di liên ». La tige est rompue mais ses parties sont encore liées l'une à l'autre par la soie, c'est-à-dire par la résine qui s'effile. Il s'agit de la tige du nénuphar. On retrouvera plus loin toute l'expression traduite en un vers : Dẫu lia ngó ý còn vương tơ lòng »

(2) *Đợi* et *chờ* ont le même sens : attendre. Cette construction est très fréquente dans Nguyễn Du. Comme la répétition du même mot sous deux formes différentes n'a pour but que de rendre la phrase plus harmonieuse, nous avons cru pouvoir la traduire en français par la répétition du mot *long*.

(3) Nous retrouvons encore ici la même forme de parallélisme, croisement des termes de deux mots composés. Ăn nằm (manger coucher) qui veut dire *vive*. Gió-mưa (vents et pluies) qui veut dire les intempéries, les difficultés du voyage. Nous croyons devoir mettre en garde le lecteur Européen contre ces tournures annamites, pour qu'il ne prenne pas trop les mots dans leur sens littéral.

(4) Allusion à un vers célèbre dans le recueil des poésies de la dynastie des Đường.
 Khẳng bà ti-bà qua biệt thuyền.
 (Oserez-vous, l'instrument ti-bà sur les bras, passer à une autre barque ?)

THUỐC ĐIỀU MÈLIA
 Hít "MARINA"
 Bắn tư gói, bao hàng giấy dày, đưng 20 ĐIỀU đầu có thoa keo.
 Ở ngoài lại có bao suýt tùm gay mồm, đồ dặng cho khỏi ướt thuốc; trong tấm giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.
 Thuốc thiết ngon và bằng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thứ thuốc "MARINA" đó lắm.
 Đầu đầu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
 UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
 SAIGON-34, Bô Charner, 34-SAIGON.

NƯỚC THƠM HIỆU "DRAGON IMPÉRIAL"
 Có bán trong chai nhỏ và tròn đầy bằng nước màu xanh, trên nhãn có hình con rồng và hiệu P.U. C. I. — Nước này mười thơm lắm, muốn cho nó thơm dài, nhiều chừng ít nhỏ thì đủ.
 Nước thơm này làm bằng bông thiết thơm tại Đại Pháp-Quốc. — Cách dùng nước thơm này đã lâu năm rồi, mà chưa ai bỏ dặng cả.
 Cũng có kẻ bắt chước, mà chưa ai có dặng cả.
 Vậy phải nài cho dặng cái nhãn có hiệu Dragon impérial mà mua.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
 UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
 SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. SAIGON

VẢI VÀ DÙ
 Khi nào chừ-khân-quan có muốn mua vải trắng mà bán khá nài cho dặng vải số 320 có hiệu P.U. C. I. số 80.000 hay là số 666.
 Thiên hạ ai ai cũng tìm 3 thứ vải này mà mua vì nó chắc lắm. Giắt dẻ và màu trắng tinh luôn luôn. — Muốn cho áo-quần lâu hư thì nên thứ 3 thứ vải này.
 Dù hiệu P.U. C. I. ai cũng ưa dặng vì là đồ làm kỹ lưỡng, sườn chắc và tốt, nếu biết dượng thì áo-lâu năm cũng chang hề khi nào hư.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
 UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
 SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình Lục-tinh-tân-vấn giùm

SOCIÉTÉ FRANÇAISE

DES

Distilleries de l'Indochine

Usines à

BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOÏ — NAM-BÌNH — HẢI-DƯƠNG
(TONKIN)

RƯỢU SEN

Rượu này đặt bằng bông sen,
ngon và thiệt thơm lắm.

Rất tinh hảo, dùng việc cùng
tể tốt lắm.

Uống tốt và bổ

Mấy tiệm bán rượu An-
nam trong Lục-Tĩnh và mấy
chợ đều có bán rượu này,
đựng bằng ve có nhãn in
như trên đây.

Pour le reste de mes jours (mes cent ans) je
jure de ne porter sur les bras ma guitare,
pour aller dans la barque de quiconque
(autre que vous).

Còn non, còn nước, còn dài,

Tant qu'encore (se dressent) les montagnes,
et qu'encore (coulent) les eaux, encore
(notre amour) durera indéfiniment.

Còn về, còn nhớ đến người hôm nay».

Encore vous reviendrez, et encore je conti-
nuerai à penser à l'homme d'aujourd'hui».

Dùng dằng chưa nở rời tay,

S'attachant l'un à l'autre, ils ne pouvaient
encore se décider à se lâcher les mains
jointes.

Vàng đông trông đã đứng ngay nóc nhà,

Le soleil levant, (le disque de l'orient) ils le
virent déjà se dresser au-dessus du toit de
la maison.

Ngại ngần một bước một xa

Avec hésitation il s'en alla, et chaque pas qu'il
fit l'éloigna d'Elle.

Một lời trân-trọng, châu sa mấy hàng

Un mot sincère et affectueux fut échangé,
quelques gouttes de larmes tombèrent.

Bước yên quây gánh vội vàng,

On sella les chevaux, on chargea sur les
épaules les paquets précipitamment.

Mối sầu sả nửa bước đường chia hai.

Le nœud de tristesse fut scindé en deux
moitiés, et un pas sur la route sépara (les
amants).

Buồn trông phong cảnh quê người,

Tristement il contempla les sites des pays
d'autrui.

*Đầu nhánh quỳn nhứt, cuối trời nhận
thừa*

Au bout des branches les coucous (faisaient
entendre leurs roucoulements) précipités ;
à l'horizon (à l'extrémité du Ciel) les cigognes
volaient (par bandes) clairsemées.

Não người trải gió giã mưa :

Elle souffrait pour l'homme qui s'exposait aux
vents et se mouillait sous les pluies.

*Một ngày nặng gánh trong tư (1) một
ngày.*

Chaque jour qui passait alourdissait la charge
de ses tristesses d'un jour de tristesses de
plus.

INTERPRÉTATION FRANÇAISE

— Ô cruel Vieillard aux fils de soie ! (Dieu
du Mariage) quel sujet de haine avez-vous
contre nous, pour nous abandonner ainsi ?
Nous n'avons pas goûté la joie d'être unis, et
déjà il nous faut éprouver la douleur de la
séparation. Mais puisque nous nous sommes
déjà échangé des serments, quand même mes
cheveux auront blanchi, je ne me départirai
jamais des sentiments éprouvés par mon cœur
lié au vôtre, ô mon amant chéri ! Ce n'est pas
que je suis effrayée par les longs mois et les
longues années qu'il me faudra passer à vous
attendre. Mais comme je souffrirai en pensant
que vous allez vous exposer aux privations les
plus dures et aux accidents les plus imprévus
de la route.

Quant à moi, puisque j'ai juré de ne vivre
que pour vous, soyez assuré que jamais je ne
serai plus à personne.

Oui, que votre cœur soit en paix. Tant que
ces montagnes et ces eaux existent, notre
amour durera encore et encore vous reviendrez,
et encore je penserai à celui que j'aime
aujourd'hui.

Les pauvres gens jeunes étaient comme
attachés l'un à l'autre. Ils ne pouvaient se
décider à séparer leurs mains fortement serrées.
Mais le soleil à l'orient commençait à se
montrer haut, au-dessus de la maison.

Enfin, après de longues hésitations le jeune
homme dut se retirer. Il sentait que chaque
pas qu'il fit l'éloignait d'elle. Un mot affectueux
était dit de part d'autre. Quelques larmes se
répandirent. Puis hâtivement l'on sella les
chevaux. Les bagages furent attachés au bout
des porte-charges. Chacun était triste. Les
voyagers se mirent en route et voilà nos
amants éloignés l'un de l'autre.

Lui, mélancoliquement contemple des pay-
sages inconnus. Sur les branches, le coucou
fait entendre son roucoulement précipité et à
l'horizon les cigognes volent en bandes longues
et clairsemées.

Elle s'inquiétait pour lui des vents, des
pluies et de tous les événements du chemin.
Et chaque jour qui passait était un jour de
tristesse de plus qui venait s'ajouter à ses
tristesses.

(A suivre)

(1) *Trong-tư* (penser l'un à l'autre) se dit
des amants tenus éloignés l'un de l'autre soit
par la distance, soit par les convenances so-
ciales, soit par des obstacles de nature quel-
conque, et qui souffrent de ne pas se voir.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thờ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence loa rất sáng, giầy-chì sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quí-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp noãn hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức. Như dành lòng giá cả như định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu. Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hàng bảo-tê-sư, Sài-gon, trước rạp hát tây

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ.— Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỘC SÔNG VÀ LAM XE MÁY

TAI THANH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36** SAIGON

Có bán SÔNG đủ thờ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ. Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy!

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỆU, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.

Không hình	1 500
Có hình	2 000
Tiền gởi	0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Bà các **KIỆU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ** vẽ đá khắc, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ, cũng thiệp vãn vãn. Kiểu cách nào đều làm được hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TÁC, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi. Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thị rồi.

Giá	0 500
Tiền gởi	0 04

SCHNEIDER
SAIGON

ở chợ Langon
định mà thôi,
ong tình ấy.

0 38
0 02



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX

NHỰ HẠNG BẢO TÊ SỰ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quần hạt

Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẮT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kĩ-nghệ, về nghệ chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, máy châm-chích, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giầy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Sài-gòn: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chừng y theo luật.

Hãy viết thư mà xin sách đượ-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.